

Thiền Sư SIÊU MINH

Lễ Thực Hương Thiền

MƯỜI ĐIỀU BIỆN MA

THÍCH NHẬT QUANG

Dịch-chú-giảng



LỜI ĐẦU SÁCH

Trong nhất thời nội tại của chúng ta chưa kiên cường, năng lực tu tập của chúng ta còn kém yếu chưa đầy đủ, một chút ngủ mê nói mớ trong ta chưa tan thì từ đó mọi thứ buộc ràng vây bủa khôn đốn. Có thể là như thế. Cho nên tinh thần phải vững, ý chí đầy đủ, nỗ lực công phu và thực sự ổn định hàng ma. Chính đây là lẽ thực, là chỗ ta phải biện rành.

Tuy nhiên làm sao để biện? Trong khi ta vẫn biết ma không ma gì cũng tự ta thôi. Ngay nơi ta chớ đâu mà kiếm tìm, biện biệt cái gì? Có loại ma nào bên ngoài nanh vuốt hung dữ đến hại ta đâu mà sợ. Nói đúng ra,

Ta cứ tu Phật đạo, ngang đâu ta không tiến cũng không chịu buông xả, đó chính là sào huyệt của ma. Ta cần biện rành. Chớ lầm ! Một chút tự mãn tự cao vương mắc trong ta, ta lại dẫm chân tại chỗ. Đây rồi, vô vàn thứ hiện, là cái cơ ma sự hiện hình.

Ở đây nói biện ma là ta phải sáng suốt biện rành ma sự, dù mảy may gì trong ta cũng không dôi ta được. Biện rành như thế rồi, ta lại hiện ngang dẫm trên mọi thứ, sấn bước công phu, khắc tinh khắc tiến. Cũng không được kinh suất !

Sự an lạc trong ta luôn sẵn sàng. Mời chư pháp hữu cùng chúng tôi để mắt biện ma và nhìn ra lẽ thực của ma sự.

Thiền viện Thường Chiếu

Thích Nhật Quang



NGƯỜI DỤNG CÔNG TU THIỀN PHẢI RÀNH MƯỜI THỨ MA

Người ngộ đạo tu thiền, bởi chẳng phải là việc tầm thường, nên dễ bị các thứ ma trong ngoài làm nhiễu loạn chánh định. Nếu tự mình không làm chủ được, liền sinh ái trước các cảnh. Nhân cảnh tâm động, kẹt vào rọ ma. Thế thì, vốn là nhân lành, trái lại gặt quả chẳng lành. Kẻ sơ cơ đời sau phải nên thận trọng đó.

Ở đây, nêu ra mười điều biện ma, tự phải gẫm xét. Gặp tâm ma và thiên ma nên dùng trí tuệ quán chiếu, ma nghiệt liền tiêu. Tâm như nếu sạch thì các chướng tự bật, cái gì lại sợ thiên ma ? Nó làm gì mê hoặc được người chân chánh? Nay mười thứ ma này sẽ thuật rõ sau đây. Đồng thời thuật giả nêu dẫn luôn nguyên tác để người đọc tiện việc khảo cứu.

1. Ma oan nghiệt nhiều đời.
2. Ma bên ngoài đến làm mê hoặc.
3. Ma phiền não.
4. Ma sở tri.
5. Ma tà kiến.
6. Ma vọng tưởng.
7. Ma khẩu nghiệp.
8. Ma bệnh khổ.
9. Ma ngủ.
10. Thiên ma.

Bởi mười thứ ma vừa nêu nó hay làm nhiễu loạn kẻ mộ đạo tu hành, nhất là người tu thiền chân chánh, nên các hành giả luôn phải đề phòng cẩn mật.



MA THỨ NHẤT: MA OAN NGHIỆT NHIỀU ĐỜI

Chánh văn:

Loại ma này chính là nghiệp chướng nhiều đời của ta. Bởi từ nhiều kiếp đến nay, chúng ta bị luân hồi, quanh quẩn ở trong phạm vi, làm tạo những nghiệp chẳng trung, chẳng hiếu, chẳng nhân, chẳng nghĩa. Sát, đạo, dâm, vọng, tham, sân, si, ái kết chặt những oan gia. Đời nay, chúng ta muốn học đại đạo lại gặp gỡ nó. Nó luôn quấy nhiễu chẳng an, làm chướng ngại việc tu hành, khiến chẳng thành tựu được. Chúng ta phải hỗ thẹn khẩn thiết cầu sám hối. Trông mong uy lực Tam bảo gia hộ khiến những oan nghiệt nhiều đời đó, tự sẽ tiêu diệt, tự nó thối tan.

Lại, chúng ta phải phát nguyện lớn làm lợi ích tất cả chúng sanh, để mau được quả vô lậu, chứng đạo Bồ-đề.

Là kẻ mới học tu Thiên phải tự sám hối và mãnh tinh lấy.

Giảng:

Loại thứ nhất là ma oan nghiệt. Ta thường nghe nói “oan oan tương trái”, tức những nợ nần với nhau nhiều đời. Chử nghiệt là nghiệt ngã, làm cho mình đau khổ. Ma oan nghiệt nhiều đời chính là nghiệp chướng nhiều đời của ta. Nghiệp chướng thì ai cũng có. Nhưng nghiệp là gì ? Là năng lực do thân khẩu ý của mình tác động, khi đối duyên xúc cảnh nó bị bó buộc lại thành năng lực gọi là nghiệp. Từ đó, nó hướng dẫn mình đi trong luân hồi sanh tử. Nói nghiệp chướng nhiều đời của ta tức là loại ma oan nghiệt này.

Chúng sanh bị lẩn quẩn trong luân hồi là do loại ma oan nghiệt này dẫn. Làm tạo những nghiệp chẳng trung, chẳng hiếu, chẳng nhân, chẳng nghĩa, sát, đạo, dâm, vọng, tham, sân, si, ái mà kết thành những oan gia. Loại ma oan nghiệt này tất cả chỉ do hành động tạo tác của chúng ta. Cũng từ tâm không sáng suốt, cho nên khi tiếp duyên xúc cảnh khởi những niệm lăng xăng điên đảo, rồi tạo nghiệp tiếp nối, nhân quả trả vay. Từ thân, miệng, ý không làm chủ được, nên bị nó tác động gây thành nghiệp, dẫn đi mãi trong luân hồi. Nguyên nhân chính là do mình cố chấp. Trong cuộc sống hàng ngày khi đối duyên tiếp xúc, gặp những chuyện bực bội, nóng nảy khởi lên, ngay lúc đó ta cần phải

tĩnh táo, buông bỏ đừng lao theo thì sẽ làm chủ được loại ma này. Nếu lúc ấy mình giữ được tâm bình lặng như như, thì những tác động từ bên ngoài sẽ không làm gì được.

Nếu tâm đã yên thì cảnh bên ngoài không làm gì được. Đó là mình đã làm chủ. Nếu mình làm chủ được tức là đang tu thiền. Bởi vì thiền căn cứ từ tâm, nên nói thiền là nói tâm. Tâm vốn thanh tịnh, lặng lẽ như như. Khi chúng ta sống được với tâm, thì dù thiên ma, vạn quỷ cũng chẳng làm gì được mình. Một niệm khởi lên mà buông được thì tĩnh táo, sáng suốt. Một trăm, một ngàn hình ảnh bên ngoài khởi lên thì bên trong mình có cả trăm ngàn lực để buông, mà những lực đó cũng không có hình thức gì cả. Đó là năng lực từ sức tĩnh do sống được với tâm. Tóm lại ma này cũng từ tâm mình chưa sáng, là loại oan nghiệt của chính mình chứ không từ bên ngoài. Từ chỗ chính mình không thật sự nhận ra, chưa sáng thì nói ma là một cách nói, vì nó làm trở ngại việc tu của mình nên nói nó là ma.

Từ đây mà biết rằng, nếu mình bất trung thì đó chính là loại ma oan nghiệt của mình. Do chưa làm chủ được mà gây nên. Nó không phải là cái gì của mình, không phải là cái gì của ai. Khi hiểu rồi thì không còn đổ thừa nữa, lúc ấy có cơ hội nhắm thẳng vào gốc của nó mà bỏ. Ví dụ như mình lơ mờ, chưa nhận ra được vọng tưởng cho nên mình tạo khẩu nghiệp. Bây giờ tĩnh táo sáng suốt, không chạy theo vọng tưởng cho nên mình muốn nói gì là đã làm chủ được khẩu nghiệp, do đó ma về khẩu nghiệp không có.

Đây là cách tu trực chỉ, rất giản dị. Ví dụ lâu nay chúng ta nóng nảy nhưng xem kỹ thì đâu có gì là nóng đối với mình. Chúng ta nghiệm đối với loại ma này, quay về pháp tu thiền tông theo sự chỉ dạy của Hòa thượng, một niệm dấy khởi mình phải buông cho được. Tức là tập trung làm sao để mình không bị dẫn dắt ngược xuôi bên ngoài và cũng không có những tăm tối, lầm lẫn bên trong. Không có những cái đó thì tuệ giác hiện tiền. Tuệ giác hiện tiền thì định lực sung mãn. Đây là pháp tu định tuệ hiện tiền. Chúng ta nói và làm trong sự tĩnh giác thì những gì chung quanh không tác động đến chúng ta được. Cho nên nói và làm không bị vướng, những suy nghĩ, tính toán, sắp đặt cũng không bị trở ngại.

Hằng ngày chúng ta sống được với tâm trong lặng ấy thì cảnh duyên bên ngoài cũng bình lặng nên thơ. Ví như khi nhìn thấy cái hộp, cây bút... mọi vật đều yên theo bản

vị của nó, mình nói sao nó cũng không cãi. Bởi vì mỗi cái đã ở trong phần vị, chức năng, khuôn thước mà người đời sắp đặt cho nó rồi. Tự mỗi thứ không có cái nào chống trái với cái nào và cũng không có cái nào cãi lại mình cả.

Bây giờ chúng ta muốn truy nguyên, cái hộp này có từ vọng tưởng hay từ sự tỉnh táo của mình. Nếu không tỉnh thì sẽ phân tích cái hộp của Nhật làm tốt hơn của Mỹ hay của Việt Nam v.v... Cái hộp này mình thấy ngoài kia hay bỏ trong tủ vàng nó cũng không nói gì. Sở dĩ có vấn đề là do tâm mình, không phải tâm thật mà những nghĩ ngợi tính toán phân biệt của tâm vọng. Nếu chúng ta sử dụng được thật tâm thì rỗng rang sáng suốt, không hề nghĩ ngợi tính toán. Biết nó là duyên hợp, mọi vật từ sự chế tạo của con người mà có hình thức và tác dụng như thế. Mỗi pháp mỗi pháp hãy để nguyên bản vị của nó, đừng phân tích chia chẻ, thấy chỉ biết thấy, chớ động đến, cả hai không dính nhau thì được an lạc.

Ma oan nghiệt cũng có từ sự ăn mặc, ngủ nghỉ, quan hệ bà con quyến thuộc, sống chết, danh vị, tiền tài... Nếu không làm chủ được thì nợ nần chồng chất. Làm chủ được thì tức thời ngay đó an lạc. Còn cứ dong ruổi ngược xuôi, vướng mắc rồi oan nghiệt. Như trong kinh Phật nói tám thứ khổ trong đời: sanh, lão, bệnh, tử, oán tắng hội khổ, ái biệt ly khổ, cầu bất đắc, ngũ ấm xí thành cũng từ oan nghiệt này mà ra.

Phật dạy, tất cả chúng sanh đều có đức tướng Như Lai, tất cả chúng sanh đều là Phật sẽ thành thì dù người thân hay sơ, nếu nhìn về mặt bản thể thì đều là Phật sẽ thành. Nhìn thông suốt, sống được như vậy thì sẽ không có vấn đề gì. Trong giới Bồ-tát có dạy người đã giết cha giết mẹ mình mà mình vẫn không báo thù. Bởi vì lấy ân báo oán thì oán ấy tiêu tan, lấy oán báo oán thì cừ hận chất đầy. Báo thù là không đúng với tinh thần Bồ-tát đạo. Đến đây e có nhiều người hiểu lầm, nếu như vậy là bất hiếu. Nhưng suy cho cùng, lấy oán báo oán được lợi ích gì, bao nhiêu oan trái sẽ kéo theo mãi không dừng. Vì vậy, nói đến chỗ chí đạo thì phải buông bỏ như vậy. Tâm mà không oan nghiệt thì tất cả mọi người đều là Phật. Đã là Phật thì không có oan nghiệt gì với nhau cả. Sung sướng biết bao nhiêu.

Người tu Phật hiểu được điều đó rồi thì rất sợ nhân quả. Sợ từng nhân nhỏ, từng ý niệm. Người biết sợ, biết chuẩn bị như thế thì cuộc đời sẽ có nhiều tốt đẹp. Nếu nhân quả

được dàn dựng rõ ràng thì dù không có ông thánh nào hiện diện tuyên dương chánh giáo nhưng thực sự đó là thời chánh pháp, thời đại sáng suốt, tốt đẹp. Cuộc đời này cứ quay qua quay lại, rồi thêm thắc những dây mơ rễ má để thành nợ nần, oan nghiệt với nhau. Nếu gỡ ra được thì an ổn, chứ không nói là chứng đạo, sáng đạo hay gì gì cả. Một ngày sống một ngày tu, sự hiện diện của mình đều là an ổn.

Trong điều một nói về ma oan nghiệt, chúng ta thấy quanh quẩn trong phạm vi làm tạo những nghiệp như chẳng trung, chẳng hiếu, chẳng nhân, chẳng nghĩa, sát, đạo, dâm, vọng. Tức là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Nhân bắt sát sanh, nghĩa bắt thâu đạo, lễ bắt tà dâm, trí bắt ả tửu, tín bắt vọng ngữ. Người ta thường nói mẫu mực cho đời sống là nhân nghĩa. Người tu thiền dù tu lâu, hay mới tu mà tránh được loại ma oan nghiệt này là người nhân nghĩa bậc nhất. Giả dụ ngoài thế gian có những người không hề học Phật, không hề tu hành, không hề đi chùa, nhưng nhân nghĩa sáng ngời thì đó là bậc Bồ-tát, một con người mẫu.

Tóm lại để trị loại ma này thì phải tu tâm, mà tu tâm là tu thiền, tu thiền là sống lại với đạo. Nói thiền cũng là nói tâm, nói tâm cũng là nói đạo. Nói đạo tức là đạo lý mà chúng ta đang học, đang tu hành. Đối với loại ma này, thiền sinh chúng ta cần phải biết mặt mày nó rõ ràng. Trong sinh hoạt hằng ngày chúng ta không kết nghiệp với bất cứ loại nào. Đã không kết nghiệp với chúng thì ta là người đầy đủ nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Trừ được loại ma này thì chúng ta là người đầy đủ nhân nghĩa. Xã hội rất cần những con người này.

Đạo Phật xây dựng con người từ hạ tầng. Học được tâm quay về, nhận và sống được với tâm. Tâm là đạo, đạo tức là thiền, thiền là giải thoát. Mình không cần nói mình là thiền sinh, không nói mình tu thiền nhưng đời sống của mình không vướng mắc gì cả, một cuộc sống tỏa khắp tức là thiền rồi. Làm công tác mà không bị vướng mắc tức là thiền, thụ trai mà không vướng mắc tức là thiền. Người được như vậy là sống trọn vẹn được với thiền, người đó là Thiền sư.

Chú:

Luân hồi tiếp nối, biển khổ mênh mang, chúng sanh trôi dạt, hạt bụi trời không, kẻ chưa tỉnh làm thế nào nhận ra sự kiện này ! Ai là kẻ biết được ngày mai của mình ra sao ?

Và thấy được oan khiên tức trái của mình thế nào ? Có kẻ nghe nói : “Tuổi thọ của ta sánh bằng trời đất”, liền bảo : Góm thế ! Ta là quái gì mà tuổi thọ thênh thang và mệnh mang đến thế ! Người xưa nói : “Sanh như đắp chãn bông, tử như cởi áo hạ” là đạo lý gì ? Thử nói xem ! Chỉ thêm một trường huyễn mộng. Tuy nhiên, chỗ thênh thang và mệnh mang này ít người vào, không ai chịu nhận. Thì thôi ! Cứ rộng chơi cho hết cuộc phong trần. Một lúc nào đó, quày đầu nhìn lại đoạn nhân duyên phù trầm này, chắc y không khỏi một phen tan thân mất mạng. Thế nhưng, nếu chưa phải là hạng đại lực lượng thì, phải ai khẩn sám hối, nương uy lực vô song của Tam bảo, mọi mộng mơ phía trước tiêu tan. Đã thế, lại cần phát đại nguyện như hư không, vào cõi huyễn, mặc áo huyễn, độ chúng sanh huyễn, để hoàn thành Phật đạo như huyễn.

Khoái thay!

Đây là lời chú từ ma thứ nhất mà tôi chỉ nói một phần nào thôi. Thấy những điều ma sự này rất cần thiết và là những yếu tố xây dựng những tu sĩ tương lai, một người đầy đủ nhân nghĩa, mang đầy đủ chí cả đại từ đại bi của Phật đi vào cuộc đời. Tuy nhiên, hiện tại chúng ta còn bị nhiều mắc mứu oan khiên. Muốn giải trừ chúng ta phải thành khẩn sám hối cho mọi mộng mơ phía trước tiêu tan. Mặt trời trí tuệ an ngự giữa trời không, rỗng rang sáng suốt.



MA THỨ HAI: MA BÊN NGOÀI

ĐẾN LÀM MÊ HOẶC

Chánh văn:

Loại ma này còn gọi là người làm chướng, kẻ bắt tín hay nhỏ mọn, sang hèn chẳng đồng bậc. Họ nã loạn định tâm, khiến người tu chẳng được yên ổn. Nói chung là do hành giả tự thiếu quyền chước, hoặc thiếu lễ nghĩa, hoặc tự cao, hoặc ngã mạn, hoặc hay nói thẳng, hoặc hành động thô, hoặc dựa thế lực, hoặc ỷ tài giỏi, hoặc nói lời ác, hoặc cho mình hơn, hoặc nói điều dở của người, hoặc thiếu dáng vẻ hòa dịu, hoặc không cung kính, hoặc lượng hẹp hòi, hoặc thiếu nhẫn nại, nên người chẳng tin. Họ làm hoặc loạn việc tu hành của mình, khiến sanh tâm động niệm, che chướng bản mình. Kẻ mộ đạo lớn, phải tự hạ mình, nuôi dưỡng đạo đức, mới khỏi người ngoài làm chướng. Người trong Tông môn đời sau, nên học đức khoan dung nhẫn nại và cố gắng hành đạo cẩn mật.

Giảng:

Loại thứ hai là ma bên ngoài đến làm mê hoặc. Đây là những trở ngại bên ngoài đến với người tu chúng ta. Những trở ngại này là từ đạo đức, dáng vẻ, cách cư xử, quyền chước của chính chúng ta thiếu sót mà ra. Những trở ngại này làm nã loạn định tâm, tức là làm cho mình xúc nã nên tâm không được định. Từ đó công phu bị khuyết tổn.

Trong những phần như hoặc tự cao, hoặc ngã mạn hoặc hay nói thẳng. Nói thẳng đúng thời đúng lúc thì người ta sẽ trọng lời nói thẳng của mình. Nếu nói thẳng không hợp thời hoặc bên trong mình không có thiện chí, thì đó là trở ngại.

Trong chuyện cổ có chuyện Nam Cung Trường Vạn. Ông là một vị tướng thân cận với Tống Mẫn Công. Vua xem ông như tri kỷ, rất tương đắc với nhau về môn đánh cờ. Chẳng may ông bị giặc Lỗ bắt. Tống Mẫn Công cho người đến xin vua Lỗ tha cho ông về nước. Khi thấy Nam Cung được thả về, vua Tống nói đùa: “Ngày trước ta kính trọng người, bây giờ người là tù nhân nước Lỗ, ta không kính trọng nữa”. Nam Cung Trường Vạn then đỏ mặt, cáo từ lui ra.

Quan đại phu Cừ Mục khuyên vua không nên nói đùa như vậy, mà cẩn thận giữ lễ vua tôi. Tống Mẫn Công bảo: “Ta với Nam Cung là chỗ thân tình, cần gì điều ấy”. Một hôm vua cùng Nam Cung Trường Vạn đánh cờ. Vua Tống đánh phủ đầu, Trường Vạn thua luôn mấy ván, phải bị phạt uống một bát rượu lớn. Trường Vạn đã ngà ngà, trong lòng không phục, xin đánh thêm ít ván nữa. Mẫn Công nói: “Tù nhân thì tất phải thua, lại còn dám xin đánh nữa à!”. Trường Vạn xấu hổ không nói.

Ngay khi ấy được tin vua nhà Châu mất. Tống Mẫn Công định sai sứ sang viếng. Trường Vạn thưa: “Xin Chúa Công cho tôi đi sứ”. Mẫn Công lại đùa nữa: “Khi nào Tống không còn ai nữa mới sai đến tù nhân đi sứ”. Các cung nhân đều cười ầm cả lên. Trường Vạn mặt đỏ bừng, thẹn quá chẳng nghĩ gì đến lễ chúa tôi nữa, thuận tay vác bàn cờ hét to: “Hôn quân ! Mày phải biết tù nhân này cũng có thể giết người chớ!”. Nói xong, Trường Vạn đánh Mẫn Công ngã xuống, rồi đâm luôn mấy cái. Mẫn Công chết, Trường Vạn làm phản luôn, lập vua khác lên ngôi.

Qua câu chuyện này cho chúng ta bài học, dù người đó dưới quyền của mình, nhưng mình đẩy người ta vào đường cùng thì họ sẽ quay đầu lại xử sự bậy với mình. Nếu vua dừng lại khi biết Nam Cung Trường Vạn bị cú sốc tinh thần, thì đã không xảy ra sự vụ đó. Chỉ trong phút chốc từ sự không khéo xử sự của vua Tống mà dẫn đến tai hại không thể lường được như vậy.

Tuy rằng hiện thời chúng ta là những người tu hết sức bình thường, không có địa vị, quyền thế, tiền bạc hay học vị gì cả. Nhưng nếu mình là người tu chân chánh thì đương nhiên mình đại diện cho con người đạo đức, hướng dẫn tinh thần quần chúng Phật tử. Vai trò này hết sức quan trọng. Mình phải thể hiện đầy đủ đạo đức, trí tuệ của đạo lý giác ngộ giải thoát. Cho nên chúng ta phải học, phải biết, phải tu, chuẩn bị dè dặt, đừng để thói quen không khéo, đến một lúc nào đó xảy ra sự cố. Tóm lại, một lời nói chơi vào những lúc bình thường thì không có gì. Nhưng gặp lúc bên trong có vấn đề thì hậu quả không thể lường được.

Đối với người sống thể hiện đạo đức, mình phải dè dặt luôn cả lời nói chơi của mình. Dù có nói chơi hay nói lời gì vui vẻ cũng phải kiệm đức. Nói vừa phải, vừa đủ để nghe, hiểu thôi, không cần thiết nói quá đáng, dư thừa. Có khi người ta sử dụng những

ngôn ngữ cho thỏa mãn lòng mình. Người tu thì không cần, ngôn ngữ của mình thể hiện vừa phải, để hài hòa tươi tắn trong cuộc sống với nhau. Ngoài ra không cần phải nói nhiều. Đa số những bậc đạo cao đức trọng nói rất ít mà tác động rất nhiều. Đó là những con người xử dụng đến thân giáo hay có những cách không nói mà nói tất cả. Đó là điều chúng ta cần phải học hỏi.

Ở đây nói các loại ma bên ngoài là do mình thiếu quyền chước, thiếu lễ nghĩa hay tự cao, ngã mạn, hoặc nói thẳng, hoặc hành động thô, dựa vào thế lực, hoặc ý tài giỏi. Nếu là người trí càng học hiểu nhiều chừng nào thì càng thấy kém cỏi trước bề học mênh mông. Học đạo thánh hiền, càng học càng hành thì càng thấy những khuyết điểm của mình. Chỉ đạo đạo lo cái đức của mình chưa được hoàn chỉnh thôi chứ không có tự ý, tự cho mình là cao.

Hoặc nói lời ác, hoặc cho mình hơn, hoặc nói điều dở của người, hoặc thiếu dáng vẻ hòa điệu, hoặc không cung kính, hoặc lượng hẹp hòi, hoặc thiếu nhẫn nại v.v... Những điều này, nếu trong thân tình hay trong sự cảm thông, thì chúng ta cũng nên chỉ cho nhau khuyết điểm để sửa đổi, chứ không nhất thiết là không nói gì hết. Nhưng phải biết thời, đúng lúc, chỉ làm sao cho người vui vẻ nhận sửa. Mình chỉ mà người ta nổi sân, bực bội thì đó là điều thất bại.

Tóm lại đây là những trở ngại bên ngoài, không phải phần chính yếu. Những điều này chúng ta có thể sửa đổi, có thể hoán chuyển hoặc có thể ý thức được thì bỏ đi. Khi làm một điều gì mà có sự phản ánh thì mình ý thức, đừng làm nữa. Đi ngang điện Phật mà có người nhìn thấy mình với một thái độ dường như không đồng ý, thì mình tự ý thức vừa rồi mình có lỗi, phải tự bỏ đi. Bởi vì nếp tu hành đòi hỏi chúng ta đức tự tĩnh, đâu đợi người phải nói. Có nhiều khi mình cứ làm càng làm bướng, những phản ánh mình không quan tâm, nhưng thật sự thì rất cần sự phản ánh.

Phản là trái lại, ánh là chói ra. Chính mình cũng nên phản ánh lại hành động của mình. Bởi vì có những điều mình nói, hoặc việc mình làm không đúng. Nếu mình tế nhị để ý loại trừ các khuyết điểm đó thì mình tự sửa rất hay.

Trong cuộc sống đời thường, chúng ta có rất nhiều cơ hội để học hỏi và cơ hội để sửa đổi. Trong sinh hoạt tu học hằng ngày nếu chịu để tâm nghiên cứu, hạ mình khiêm

cung, hòa điệu một chút thì sẽ học được nhiều điều rất hay từ những người chung quanh ta, từ những vị có đức hạnh đặc biệt. Người thật sự muốn tu học thì phải như thế.

Vì vậy trong Tông lâm, trong Thiền viện thường đặt ra nội qui, bởi vì trong sự tha thiết chí thành cầu khẩn của người học đạo vẫn còn những điều thiếu sót, chưa hoàn chỉnh nên phải nhờ đến qui luật để uốn nắn sửa đổi các khuyết điểm, nhằm giúp cho người học đạo ngày càng hoàn bị hơn trong nếp sống đạo đức của mình.

Tuy những điều bên ngoài không dính dáng đến cốt tủy bên trong, nhưng muốn loại bỏ nó cũng không phải dễ dàng. Bởi nó đã thành tật, thành bệnh. Nếu không làm chủ được thì khiến mình sanh tâm động niệm, che chướng bản minh. Người phát tâm tu hành thì trước phải hạ mình nuôi dưỡng đạo đức để khỏi bị những cảnh duyên bên ngoài làm trở ngại. Người trong tông môn đời sau, nên học đức khoan dung nhẫn nại và cố gắng hành đạo cẩn mật, thì từ đó việc gì cũng vượt qua hết. Lần lần được thăng hoa, tiến dần.

Trước nhất của người sơ cơ học đạo là phải khiêm hạ. Chữ khiêm là tự khiêm, chữ hạ là tự hạ mình xuống. Người khiêm hạ là người biết hổ thẹn, không tự ý, tự cao, không lấn lướt người, luôn sống với một nếp tương giao bình thường giản dị. Gần gũi với những người như vậy có lợi cho việc tu học của chúng ta rất nhiều.

Đối với những người có khí cách đặc biệt, nếu mình còn nhỏ mà bị ảnh hưởng sẽ không hay. Bởi do chúng ta không có năng lực đặc biệt nên dễ bị tạp nhiễm bởi những khí cách ấy. Đáng lẽ phải loại đi thì mình lại tiếp thu. Tiếp thu rồi bỏ không được, đây cũng là những thứ tạp nham nhưng khi trở thành nghiệp rồi thì rất khó bỏ.

Khi còn trẻ, khỏe mạnh cả thân và tâm mà không phát huy được những năng lực đặc biệt, làm ích lợi cho mình và cho gia đình, xã hội, đến tuổi xế chiều có làm được gì nữa đâu. Bệnh hoạn chồng chất... Nói như thế để chúng ta thấy rằng, đối với những điều hay tốt thì phải gấp rút tiếp thu, học hỏi. Đối với những điều dở thì khẩn trương khắc phục sửa đổi. Muốn được như thế, đòi hỏi chúng ta phải tỉnh, kiểm lại những gì dở xấu, gấp rút trừ diệt ngay. Còn có tâm niệm che dấu là tự mình si mê không xứng đáng. Nếu chúng ta chịu sửa đổi thì chỉ trong một thời gian ngắn sẽ thành công.

Chúng ta đang sống với thân xác phàm này, bao nhiêu những bệnh tật, nghiệp chướng. Nhưng lý tưởng của chúng ta là thành Phật, gạn lọc mọi thứ nhiễm ô, buông hết những vọng tưởng để được rỗng rang sáng suốt. Muốn buông được thì định phải đầy đủ, tuệ phải hiện tiền. Thiếu hai thứ đó thì không thể làm gì được. Với lý tưởng sáng chói như vậy thì mình phải là người chiến sĩ chiến đấu quyết liệt, để đừng bị ngã gục bên này hay bên kia, chậm hay mau gì thì cũng phải thắng một đường tới đỉnh kia.

Chúng ta đã có đủ phương tiện để thực hiện lý tưởng ấy. Mong mỏi của bậc Thầy chúng ta là mình thực hiện cho kỳ được lý tưởng duy nhất đó. Nghĩa là thành Phật thành Tổ chứ không gì khác. Chúng ta làm bất cứ điều gì cũng tựu trung làm sao cho sáng việc lớn, duy nhất chỉ có thế. Bài học nào của các Tổ sư cũng đều muốn cho chúng ta phát huy lý tưởng của mình, gắn bó với những lời dạy của người đi trước, làm sao mình thu lượm được nhiều kinh nghiệm để đừng bị vấp ngã. Cuối cùng mình là người vững vàng bước lên đài vinh dự ấy.

Chú :

Luận về giác tánh thì vật vật như nhau, người người bình đẳng, nhưng căn trung hạ cần phải, đức hàm đạo dưỡng mới xong. Thiếu đạo kém đức, thêm nổi mê mờ dày cộm, thì đường tiến thiên nan vạn nan. Một sống người đời còn dạy : “Với mình thật nghiêm cần, xử thiên hạ thì hạ mà khoan”, hướng là đạo lớn giải thoát, lấy trí tuệ làm gốc, tiêu diệt bản ngã là chỗ đắc lực, mà còn u mê ôm áp, những tình chấp ngã hẹp hòi ấy được ư ?

Phật dạy : “Các hành vô thường là pháp sanh diệt”. Tổ khuyên : “Nên tiêu chầy đầy đất” mới có chỗ an thân lập mạng. Trên chiều dọc mà nhìn, chúng sanh nhiều kiếp trôi lăn trong sáu nẻo, bởi đeo mang cái thấy hai : “ta, người, kia, đây ; có, không, xấu, tốt”. Do đó và từ đây mà xuống lên trong ba cõi, xoay quanh trong bốn loài. Chân chờ gì ? Đợi kiếp nào ? Sao chưa một phen lay mình chuyển hóa, tạo một niềm vui, thấp sáng một niềm tin cho mai sau... Kia nhìn xem !

Trời đất liếc trông chừ sao thênh thang

Chống gậy chơi rông chừ phương ngoại phương

Hoặc cao cao chừ mây đỉnh núi

Hoặc sâu sâu chừ nước trùng dương...



MA THỨ BA: MA PHIỀN NÃO

Chánh Văn:

Ma phiền não cũng gọi là sự chướng. Người tu hành mà chẳng trừ được sự chướng thì, rồi rắm thánh đạo. Thế nào là phiền ? Sao gọi là não ? Phiền là chạy theo ngoại cảnh, não ấy tự sanh trong tâm, những người tu thiền, quyết phải dứt hẳn. Nếu chẳng dứt sớm, thì tánh định khó hiện. Như thấy sắc tâm sanh, là tâm dâm phiền não. Thấy giết tâm sanh, là tâm ác phiền não. Thấy của tâm sanh, là tâm trộm phiền não. Thấy vật tâm sanh, là tâm tham phiền não. Với người sanh mạn, là ngã tướng phiền não. Đối kẻ thấp kiêu ngạo, là phiền não tự đại. Gặp cảnh nghịch sinh sân, là tâm khuể phiền não. Gặp cảnh thuận vui mừng, là phiền não thích ý. Gặp oan gia sanh ghét, là tâm hận phiền não. Cùng thân thích sinh yêu, là tâm tư phiền não...

Nói tóm lại : Với tất cả cái thấy bên ngoài, mà trong tâm sanh thủ xả đều là phiền não khó nói cho cùng. Thế nên, những người tham thiền quyết phải dứt sự chướng. Sự chướng nếu chẳng không, thì chánh định bị não loạn. Người tu đời sau, đâu nên xem thường nó được!

Giảng:

Loại thứ ba là ma phiền não. Chữ phiền một bên bộ hỏa một bên bộ hiệt giống như cái đầu bị lửa đốt. Nghĩa là khi phải tiếp xúc với sự việc gì đó mà nghe nóng trong đầu, bực bội không yên thì đó là phiền. Chữ Não một bên bộ tâm một bên có bộ xuyên tức hệ thống thần kinh não bộ bị động. Giống như cái nồi bị nung lửa, những thứ trong đó sôi sục lên. Tóm lại, phiền não là không yên trong lòng. Lòng đã không yên thì rối rắm, tăm tối, theo đó tác động ra bên ngoài các giác quan bất an, bất ổn. Như người mất búa ngò trong nhà nhìn ra ngoài, thấy toàn là những người ăn trộm búa của mình.

Đối với người tu, chúng ta phải làm chủ và bảo tồn trong tâm mình, để đừng bị bức xúc, bất an, bất ổn. Trong lòng bất an nên khi tiếp xúc với bên ngoài, không làm chủ được thì những cố tật, tập khí của mình phát tiết, theo đó mà tạo nghiệp. Khi tâm bình thường thì đối với cảnh nghịch, ta chỉ cần nở một nụ cười là xong. Nhưng nếu trong lòng

có nổi bất an thì lại khác, có khi mình nổi nóng đập người ta, rồi sinh ra đủ thứ chuyện trên đời. Tất cả mọi tai họa xảy ra đều từ tâm sân khuê nổi lên.

Người tu chúng ta khi có những hiện tượng như vậy thì phải nhìn lại mình. Nhìn thấy một huynh đệ buồn buồn, thoái tâm Bồ-đề thì biết anh ta đang bị phiền não gì đó. Người tu chúng ta giải quyết phiền não bằng cách nào ? Hòa thượng dạy nó không thật, hơn nữa nhân vô thập toàn, nghĩa là không ai hoàn toàn trăm phần trăm. Đã vậy thì ta nên nhìn vào điểm tốt của người, đừng nhìn những điểm xấu của họ mà sanh phiền não. Đối với phiền não, những thứ làm chúng ta bất an, mất bình thường, làm chúng ta không còn hồn nhiên nữa thì phải bỏ đi. Tu là trị phiền não, trước nhất là trị từng niệm của mình. Niệm nào cũng kiểm soát được hết.

Trong cuộc sống có gì như ý đâu. Hôm nay làm mệt, mình nghĩ nếu bữa cơm có bát canh thích khẩu thì chắc ăn ngon lắm. Nhưng trái lại bữa ăn lại không có thứ đó mà gặp thứ mình không thích, thành ra nuốt không trôi. Thế là phiền não. Những mong mọi như vậy thôi cũng ít khi có được. Đối với những cảnh này phải làm sao ? Phải tỉnh, phải buông đi. Chúng ta đừng bao giờ nuôi phiền não, cũng không làm đối với phiền não, phải tỉnh sáng để loại những phiền não đó, đừng để nó tác động.

Trong cuộc sống nếu chúng ta biết loại bỏ những điều xấu dở của mình, không đem những xấu dở bên ngoài vào là thành công. Từ đi đứng, nói năng, làm việc mọi thứ, nếu biết cách công phu, giữ gìn mình, phân biệt chủ khách rõ ràng. Khách chỉ nghỉ nhờ rồi đi, còn chủ thì không đi. Từ những việc hết sức thông thường đó, nhưng nếu chúng ta không để ý thì công phu sẽ bị vướng, không tiến được.

Người tu thiền phải triệt tiêu phiền não như thế nào ? Nghĩa là đối cảnh đừng sanh tâm. Bởi vì trong tâm còn có vấn đề nên đối cảnh còn sanh tâm. Chúng ta làm sao đối cảnh không sanh tâm, cảnh tham không tham, cảnh sân không sân... Không luận là ai, nếu được như vậy thì người đó là Phật.

Chúng ta tu học là để làm Phật làm Tổ chứ không làm gì khác. Cho nên học đạo là để sống đạo, học là để thực hành chứ không phải để nói cho ai nghe. Việc học làm Phật bước đầu là làm sao rõ biết được phiền não. Những yêu, thích, giận, buồn xưa nay chúng ta chưa từng biết nó là vọng tưởng, nhưng ngày nay nhờ học Phật nên chúng ta biết nó

không thật, nó là vọng tưởng. Nó đã dẫn chúng ta đi trong luân hồi sanh tử nhiều đời rồi. Bây giờ phải tỉnh, biết nó là vọng liền buông.

Ngài Lâm Tế có nói câu: “Phùng Phật sát Phật, phùng am sát ma”. Dù cảnh Phật, chúng ta cũng biết rằng đó là vọng tưởng. Ngài Nham Đầu nói của báu bên ngoài đem vô không phải là thứ thiệt. Muốn xài được phải là ở trong tâm mình, kho báu đó không bao giờ thiếu. Các Thiền sư nói không làm chạy theo đối với các cảnh duyên vì biết nó không thiệt. Như vậy mới tự tại để thấy mọi việc dần trải trước mắt.

Ở đây chúng ta vui vẻ sống trong hào quang chánh pháp, trong đạo tràng, nắm được cách tu rõ ràng như vậy thì rất thích thú. Cứ mỗi chiều ngồi kiểm lại xem, từ sáng tới giờ mình đã khắc phục được những gì. Mỗi lần khắc phục được là mỗi lần có sức mạnh, hay sức mạnh được tăng trưởng. Mỗi lần bị thua là mỗi lần yếu đi, coi như mình đã đầu hàng. Người quyết chí tu thì nhất định không đầu hàng, phải khắc phục. Như người chiến sĩ chiến đấu với hư không, phải tỉnh vì hư không chỗ nào cũng có hết.

Nếu chẳng dứt sớm thì tánh định khó hiện. Như thấy sắc tâm sanh là tâm dâm phiền não. Không đợi dính mắc gì hết mà đối với sắc trần khởi niệm là đã có phiền não, đã có vấn đề rồi, phải chinh đốn. Thấy giết tâm sanh là tâm giết phiền não. Thấy của tâm sanh là tâm trộm phiền não. Thấy vật tâm sanh là tâm tham phiền não. Với người sanh mạn là ngã tướng phiền não. Đối kẻ thấp kiêu ngạo là phiền não tự đại. Gặp cảnh nghịch sanh tâm là tâm khuể phiền não. Gặp cảnh thuận sanh tâm là phiền não thích ý. Gặp oan gia sanh ghét là tâm hận phiền não. Cùng thân thích sanh yêu là tâm tư phiền não...

Nói tóm lại, với tất cả cái thấy bên ngoài mà trong tâm sanh thủ xả đều là phiền não khó nói cho cùng.

Khi đối duyên xúc cảnh mà tâm thủ xả không dừng được thì đủ thứ phiền não. Cho nên người biết tu vừa có niệm dấy khởi liền buông thì trị được phiền não. Đây là một pháp tu đúng và thích hợp. Bất luận lớn nhỏ, già trẻ, khi vừa có một niệm dấy khởi liền buông. Bất cứ nơi đâu, trong công việc gì cũng đều tu như thế. Khi cuộc đất ta chỉ biết cuộc đất, những chuyện gì đã qua không nhớ, những chuyện chưa tới chẳng nghĩ, bình thường cuộc. Mình chỉ cần biết rõ là chân ta đang dẫm trên đất, tay cầm cuốc. Không để

bất cứ một cái gì làm làm mình, như vậy là ta đã sống và làm việc một cách hết sức sâu sắc.

Chúng ta nhiều khi bị vọng tưởng dẫn đi một cách say mê. Bởi vì nó thay hình đổi dạng, phát tiết từ nơi những lỗ chân lông của mình. Có những loại vọng tưởng cứng ngắt làm cho mình nhứt nhối, có những loại vọng tưởng mềm mại làm cho mình thích thú. Tóm lại, không tỉnh là bị nó dẫn đi thôi.

Tu là phải tỉnh, thiếu tỉnh thì không thể làm gì được. Tỉnh để đừng bị vọng tưởng kéo lôi. Phật, Bồ-tát, các vị Tổ đều dạy cảnh không thật, thân không thật, tâm không thật. Mình không giữ được tâm thể chân thật rồi lao theo những thứ không thật đó. Như một giấc mộng, không biết là bao lâu. Nếu nhận và sống được với tâm thể rỗng rang sáng suốt thì chúng ta mới thấy rõ ta đang ở trong giấc mộng, thay hình đổi dạng, làm toàn việc mộng.

Chỉ khi nào quen sống được với ông chủ thì dần dần bỏ những mộng mơ đó. Nhận và sống với ông chủ, mau hay chậm là tự chúng ta, không có người thứ hai nào có thể giải quyết cho chúng ta được. Vậy thì đối với phiền não chúng ta cố gắng làm chủ, đừng để nó tác động. Nếu nó tác động thì sẽ sanh thành nghiệp lực, tạo quả báo, vai trả không biết bao giờ mới rồi. Muốn thế, chỉ có kiểm trí tuệ mới cắt đứt được. Chúng ta là những chiến sĩ sẵn sàng dùng kiếm của mình chặt đứt tất cả dây mơ rễ má kia.

Đức Thế Tôn sau khi thành đạo dưới cội Bồ-đề, Ngài nói: Lạ thay tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai, mà sao lại bị mê muội như thế. Cho nên Ngài thường nói chúng ta có tri kiến Phật, có chân tâm, Phật tánh. Nhưng rồi chúng ta không nhận ra là vì nghiệp. Khi đã thành thói quen rồi tức là thành năng lực. Chúng ta nhiều đời kiếp đã gây dựng và làm theo nghiệp của mình.

Trong kinh A-hàm Phật nói cặn kẽ, giả dụ người có hai môi không đầy đủ, thiếu hai hàm răng, lưỡi ngắn cùn, miệng không lưỡi thì người đó nói được gì. Nhưng ít khi chúng ta nghĩ tới chuyện đó. Nghe người ta nói một câu, thiên hạ bảo đó là chửi mình thì liền cho như vậy rồi nổi nóng lên. Đó bị cảnh kéo lôi. Chúng ta chỉ theo cảnh, theo hiện tượng bên ngoài thôi, ít khi nào chịu quay về nhận lại cái gốc.

Nếu trong mọi sinh hoạt, chúng ta luôn biết mình có tánh giác, có đức tướng trí tuệ, có tri kiến Phật. Mình là Phật sẽ thành nên những gì bên ngoài đều bỏ hết. Được như vậy thì chúng ta không tạo nghiệp, không tạo nghiệp thì không bị quả báo. Chúng ta đừng lầm là tạo nghiệp mà không bị quả báo. Dù là bậc thánh đi nữa thì cũng phải trả nghiệp cũ khi quả báo đến. Tôn giả Mục Kiền Liên là một điển hình.

Tóm lại phiền não là những máy động đầu tiên mà chúng ta phải trị. Chúng ta phải làm chủ được năng lực từ thân miệng và ý. Đây là những phiền não làm cho chánh định của mình không thành tựu được. Thiếu định thì không có tuệ, định tuệ không có thì đi đường ma. Chúng ta sống sơ hở, không quan tâm, không phát huy được định tuệ thì dù tu đúng pháp vẫn chẳng đến đâu. Nếu định tuệ bị suy thoái thì sẽ lọt vào rọ ma.

Chú:

Còn làm ngoại cảnh nên còn phiền não. Bởi chưa thấy được thật tánh nên giả cảnh làm rối rắm, lằng xằng, mờ ảo, khó mà tháo gỡ cho xong ! Người xưa nói : “Vật từ cửa đem vào, không phải là cửa báu trong nhà”. Cửa báu trong nhà là gì ? Mọi người sẵn có, luôn luôn đầy đủ, tánh tự bản nhiên, vào phàm vào thánh không đổi, không sanh không diệt, xưa nay bình đẳng, một đạo sáng suốt. Như đã nói, bởi thật giả chưa phân, nên bao nhiêu điều vụn vặt hiện bày trước mắt. “Năm đông bắt tây” luống sanh phiền bực. Đáng thương ! Cũng bậc vương giả, mà gặp loạn trầm luân, uổng đời trôi dạt. Vùi thân trong chỗ bùn lầy, nát phận cùng loài man mọi, mặt mũi thật xưa nay khó nhìn. Đường về quê cũ vẫn còn diệu vợi, chưa dễ một sớm một chiều mà biết được.

Khổ thay ! Khổ thay !

Yêu cầu thấy được thật tánh thì mới trị được phiền não. Thấy thật tánh là biết tất cả đều không thật.

Người xưa nói : “Vật từ cửa đem vào, không phải là cửa báu trong nhà”. Lời này của ngài Nham Đầu Toàn Khoát nói với người sư đệ là ngài Tuyết Phong. Khi hai Ngài cùng đi hành khước, đường đi trở ngại, hai Ngài cùng nghỉ lại nơi miếu. Tuyết Phong lúc nào cũng ngồi công phu miên mật, riêng ngài Nham Đầu lúc nào cũng ngủ. Ngài Tuyết

Phong còn vương mắc nên hạ thủ công phu nhiều. Ngài Nham Đầu đã xong việc nên thành thoi tự tại. Đây là chỗ tinh vi, cao siêu.

Điểm này chúng ta phải đề dặt thận trọng. Nếu làm nhận rồi nói không cần tụng kinh, không cần ngồi thiền, không cần sống trong khuôn mẫu thì chết dở. Chừng nào được như ngài Nham Đầu rồi hãy nói câu ấy. Cầu thả sẽ rơi vào lưới ma làm loạn thiên hạ, quả báo phải tự chuốt lấy thôi.

Ngài Tuyết Phong cứ ngồi thiền, thấy sư huynh ăn rồi ngủ nên kêu dậy: Người ta đi hành khước đã xong việc, sư huynh đến đây ăn rồi lại ngủ, không sợ thiên hạ cười cho. Ngài Nham Đầu bị quấy rầy, ngồi dậy, hỏi Tuyết Phong muốn cái gì. Tuyết Phong nói trong lòng chưa yên. Ngài Nham Đầu bảo: “Nếu có gì chưa ổn thì hãy nói ra tôi sẽ vì ông mà giải quyết cho”. Tuyết Phong thuật lại đoạn đường ngài đã đi qua. Ngài Nham Đầu quét sạch và bảo phải xoay về cửa báu trong nhà. Đây là tư cách của những bậc đã siêu xuất. Chúng ta học được ở các Ngài những điểm hay, nhưng cũng đừng quên vị trí của mình.

Cửa báu trong nhà là gì ? Mọi người sẵn có, luôn luôn đầy đủ, tánh tự bản nhiên, vào phàm vào thánh không đổi, không sanh không diệt, xưa nay bình đẳng, một đạo sáng suốt. Một loạt những danh từ chỉ cho cửa báu của chúng ta. Tất cả những gì chúng ta học đây là danh từ học hiểu. Bao giờ chúng ta sống được với cửa báu rồi, thì không cần nói vẫn tự sẵn đủ.

Như đã nói, bởi thật giả chưa phân, nên bao nhiêu điều vụn vặt hiện bày trước mắt. “Năm đông bắt tây” luống sanh phiền bức. Đáng thương ! Cũng bậc vương giả, mà gặp loạn trầm luân, uổng đời trôi dạt. Vùi thân trong chỗ bùn lầy, nát phận cùng loài man mọi, mặt mũi thật xưa nay khó nhìn. Đường về quê cũ vẫn còn diêu vợi, chưa dễ một sớm một chiều mà biết được. Khổ thay ! Khổ thay!

Do chưa nhận được cửa báu cho nên cam phận làm người trôi dạt, trầm luân mãi mãi. Nước đã xa nguồn thì cơ hội trở lại khó lắm. Khi nào ngồi trên cầu nhìn dòng nước chảy qua, chúng ta sẽ cảm thấy ngùi ngùi trong lòng, thương mình ghê lắm. Dòng nước trôi qua rồi tan loãng, không bao giờ quay trở về nữa. Chúng ta cũng vậy, nếu không tỉnh, không nhận ra cửa báu, thì mình cũng bị trôi dạt thế thôi.

Chuyện Tàu kể biết bao nhiêu vị tướng giỏi, uy thế dũng mãnh nhưng đến khi sa cơ thất thế, quân thù tràn tới mãnh liệt. Sức một mà địch tới muôn quân thù, làm sao thắng được. Cũng vậy, phiền não, tật đố, lăng xăng đủ thứ chuyện, nó bao trùm dày đặc. Nếu không có người chỉ dẫn cho mình thì đành phải trôi dạt, trầm luân. Chúng ta đã bị ngu mê để trôi dạt biết bao đời, nước đã xa nguồn. Bây giờ có cơ hội tỉnh thì rán tỉnh. Nên nhớ dù ít hay nhiều, có tu là có tiến.

Hãy gắng lên!



MA THỨ TU: MA SỞ TRI

Chánh văn:

Ma này tức là lý chướng. Người tu thiên mà lý chướng chẳng trừ, thì chánh định bị nhiễu loạn, không thể nào yên ổn được. Vì sao sở tri có lỗi như thế?

Chính vì biết ta đắc ngộ, biết ta thông tông, biết ta minh giáo, biết ta hội lý, văn ta lỗi lạc, ta thấy sâu rộng, ta giữ giới nghiêm, ta được chánh định, ta có trí tuệ, ta đã chứng không, ta được tự tại, ta không còn ngại, biết ta được thông, biết ta được diệu, ta đã chứng đạo, ta được thành Phật... Tất cả cái biết đó, đều là lý chướng. Lý chướng này chẳng trừ, thì chấp pháp khó quên. Chấp pháp chưa quên, thì chân tâm chẳng hiện. Người trong Tông môn nên phải tự xét. Sớm dứt chướng này.

Giảng:

Chúng ta đã học ma phiền não. Ma này là một loại ngoại ma. Đến đây, loại ma sở tri là nội ma. Thường người tu theo đạo Phật hay bị ma sự. Ma sự có hai loại: Một là nội ma, hai là ngoại ma. Nội ma tức là những cố chấp bên trong. Ngoại ma tức là những vướng mắc bên ngoài.

Những vướng mắc bên ngoài ta không giải tỏa, không vượt qua, không khắc phục được thì bị nó đánh gục. Như thế chúng ta bị ngoại ma phá hoại, làm cho đường tu không tiến được. Nếu như chúng ta khắc phục được những ma sự bên ngoài, nhưng đến những chất chứa, những cố thủ cù cặn bên trong mà không trừ bỏ, không vượt qua được thì chúng ta lại bị một loại ma nữa. Loại này cứng đầu khó trị, tuy nhiên nó cũng từ ta mà có, không phải ở bên ngoài đến.

Người biết tu, tức người có pháp trị ma. Pháp này chính là sự tỉnh sáng và an nhiên, làm chủ được đối với tất cả hiện tượng bên ngoài, đồng thời khắc phục được những dấy động bên trong. Cách trị ở đây là, vừa có niệm dấy khởi biết nó không thật liền buông. Nếu chúng ta cho nó là thật thì sẽ lao đầu chạy theo, rồi tạo nghiệp và chịu quả báo.

Buông được vọng tưởng thì có định, ma lực bên ngoài không làm gì được chúng ta. Nếu được định thì tuệ giác phát triển. Tuệ giác phát triển thì nội ma cũng không làm gì được. Bọn ma chỉ là những niệm tưởng lăng xăng điên đảo, nó là bóng dáng của tiền trần. Chúng dấy khởi lên bất cứ lúc nào trong mọi sinh hoạt.

Nếu làm chủ được tức là chúng ta chiến thắng giai đoạn đầu. Ma sự bên ngoài không làm gì được chúng ta. Chiến thắng ở giai đoạn này, chúng ta được an nhiên. An nhiên thì tuệ giác song song phát triển. Tuệ giác phát triển thì chúng ta biết tận nguồn của nó là không thật, là loài ma. Dù cho chúng có hiện thành Phật, Bồ-tát cũng không ăn thua, không dính dáng gì với việc của chúng ta. Do đó nội ma chúng ta cũng làm chủ được, tức là chiến thắng giai đoạn sau.

Cho nên có thể nói ngoại ma là những vướng mắc bên ngoài, nội ma là những chấp thủ bên trong. Người tu lúc nào cũng sáng suốt thấy rõ ma sự nên không để nó làm gì được mình. Một niệm dấy khởi mà không làm chủ được thì sẽ bị chúng ma kéo lôi ngược xuôi, tạo bao nhiêu hậu quả, vô vàn sinh tử không có ngày cùng. Đó là nỗi điên đảo lớn lao mà gốc gác là do chúng ta không làm chủ được.

Tỉnh giác, luôn luôn canh phòng chúng ma, đó là tu. Người lúc nào cũng tỉnh giác canh phòng các giác quan và mọi sinh hoạt của mình, đó là người đại tinh tấn. Tỉnh táo, sáng suốt, nhìn thấy rõ ràng sinh hoạt của ma, chúng ta sẽ không lầm đối với chúng nữa. Tại sao ? Dù chưa thật chứng nhưng qua kinh nghiệm tu tập, chúng ta biết gốc gác luân hồi sanh tử là từ sơ hở, từ sự điên đảo chưa làm chủ được mình. Biết rõ ràng như vậy nên chúng ta giữ giới trang nghiêm, giữ tâm định tĩnh trong mọi thời, lúc nào chúng ta cũng tỉnh và biết một cách rõ ràng. Đó là tuệ phát sinh, tuệ đã sinh thì bóng tối lùi tan, chúng ma đâu còn chỗ nương tựa. Cho nên người đại tinh tấn là người làm chủ được mình, là người canh phòng giỏi, không bị mắc mưu bởi những cảnh duyên.

Ta làm tất cả công việc cho chúng trong đạo tràng, từ việc rửa chén, quét nhà, dâng hương, xách nước, giặt đồ, làm vệ sinh, hoặc khi nấu ăn, cuốc đất, làm vườn... Tất cả việc đều tựu trung hồi hướng cho con đường Phật đạo của chúng ta. Một là trang nghiêm đạo tràng, hai là hỗ trợ cho đồng chí đồng hạnh của mình, ba là để trui luyện thực hiện con người thực của mình.

Tại sao phải như vậy ? Bởi vì có khi chúng ta coi thường các việc này, không phải là việc của mình phải làm. Giả như ở nhà thì những việc lật vật ấy của người khác làm, ta không cần phải làm. Nhưng trong đạo tràng thì khác, làm bất cứ việc nào cũng tu, việc làm nào cũng là Phật sự, trang nghiêm đạo tràng và tiêu dung nghiệp tập của mình. Hòa đồng vào tinh thần thể nhập. Thành ra làm việc là để tu.

Trong đạo tràng này có nhiều cơ sở và phương tiện để trui luyện tinh thần tu học của anh em chúng ta. Chúng ta nên tỉnh nhớ lời dạy của Hòa thượng, trong mọi việc làm đều phải tu. Việc nào đã được sắp đặt, được phân công thì phải gắng gỏi làm. Làm trong niêm sáng suốt, làm trong tinh thần tu tập để tăng tiến công phu, làm mà không bị nghiệp dẫn. Như thế là tu hành đắc lực. Người đó biết tu và là người đại tinh tấn.

Chúng ta đừng bao giờ nghĩ rằng lên chánh điện lạy Phật, hoặc khấu chuông, tụng kinh, ngồi thiền mới là tu. Mà trong mọi sinh hoạt chúng ta phải tu. Rửa chén mà thấy hận trong lòng là đi con đường ngã quý, tức là bị ma sự trói buộc. Hoặc cuộc đất mà thấy không vui, coi như là một việc làm bắt buộc, như vậy là chúng ta làm việc trái lại với bản nguyện tu hành của mình. Tuy là hình thức người tu mà đã là quyền thuộc của ma, để rồi bị dẫn vào con đường khổ. Khi được phân công mà thấy trong lòng bất an bất ổn, tức là mình chưa biết tu. Đó là chúng ta còn nuôi dưỡng những ma mị trong lòng, để cho chúng phát triển thành nội ma.

Những loài ma quái bên ngoài trị không khó. Văn minh đến đâu thì những loài ấy rút lui đến đó. Nhưng loài ma trong tim gan, trong máu thịt của mình mới là khó trị. Đây là những vướng mắc, những cố chấp, những cù cặn bên trong mà mình chưa dám thấy ra. Hãy thấy ra. Vì nuôi nó, chứa nó là chứa giặc, chứa phiền não để nó dẫn mình đi con đường sai lệch. Trong sinh hoạt của người tu, chúng ta sẵn sàng mạnh tay ném quách tất cả. Các Thiên sư dạy cây kiếm của chúng ta phải thật bén. Kiếm này không phải sắc thép mà là trí tuệ. Cái gì không đáng để trong đời tu của chúng ta thì phải chặt đứt, như thế mới tiến được.

Chúng ta đừng nghe nói ma mà tưởng nó là hiện hình râu tóc ghê rợn. Ma đây là sự thói chuyễn, sự khiếp nhược, sự cố chấp... mình bị vướng mắc những thứ đó là ma. Có một loại ma rất khó trừ, đó là ma sở tri tức là những chấp thủ bên trong. Ma này thuộc

về lý chương. Người tu thiền mà lý chương chẳng trừ, thì chánh định bị nhiễu loạn, không thể nào yên ổn được. Vì sao sở tri có lỗi như thế?

Chính vì biết ta đắc ngộ, biết ta thông tông, biết ta minh giáo, biết ta hội lý, vẫn ta lỗi lạc, ta thấy sâu rộng, ta giữ giới nghiêm, ta được chánh định, ta có trí tuệ, ta đã chứng không, ta được tự tại, ta không còn ngại, biết ta được thông, biết ta được diệu, ta đã chứng đạo, ta được thành Phật... Tất cả cái biết đó, đều là lý chương. Lý chương này chẳng trừ, thì chấp pháp khó quên. Chấp pháp chưa quên, thì chân tâm chẳng hiện. Người trong Tông môn, nên phải tự xét. Sớm dứt chương này.

Chương này còn có tên là chấp pháp, tức là chấp bên trong.

Biết ta đắc ngộ, nhưng đắc ngộ cái gì ? Mình là người bỏ quên của báu đi hoang, đói khổ lâu đời, bây giờ được duyên nhận lại của báu cũ, thêm thắc gì đâu mà gọi là đắc ngộ ? Biết ta thông tông, tức là thông được thiền, thông đạo lý. Biết ta minh giáo, tức là mình đã nhận, sáng được giáo lý. Biết ta hội lý, vẫn ta lỗi lạc, ta thấy sâu rộng, ta giữ giới nghiêm.

Ví dụ mình cho rằng ta giữ giới trang nghiêm, rồi thấy người khác không ra gì thì xem thường, đó là một chương ngại lớn lao trên đường tu. Trong việc tu, giữ giới nghiêm là việc của mình, còn nghiệp tập của người khác, họ gây nhân thì họ sẽ bị quả báo. Chi khi nào đồng đạo tràng, sống chung trong một qui chế, chúng ta mới nhắc nhở hỗ trợ nhau. Không phải tu có chút thanh tịnh, có đạo lý, rồi thấy lỗi ông này, bà nọ. Đó là loại ngã kiến làm trở ngại cho đời tu và Phật sự của chúng ta.

Học tới đây ta thấy cách dạy của Lục Tổ Huệ Năng rất là hay. Tự thấy lỗi mình, xét lại xem mình có lỗi nhiều hay ít để tự trị. Còn thấy lỗi của người, thì lỗi quấy đó đã thuộc về mình. Ngài dạy một cách thiết thực như vậy.

Nhưng chúng ta là những người đồng hội đồng thuyền, trong qui chế chúng ta có pháp thỉnh nguyện. Pháp này là ta thỉnh cầu người khác chỉ cho khuyết điểm của mình, rồi nguyện sửa đổi. Nếu chúng ta chưa đủ tỉnh, thấy lỗi lầm của mình để sám hối, thì xin người khác chỉ cho để sám hối chừa bỏ. Ý nghĩa của việc thỉnh nguyện không phải cố ý chỉ lỗi của huynh đệ mà chủ yếu là hỗ trợ, giúp đỡ nhau cùng tiến tu. Cho nên người yêu

cầu thì ta sẵn sàng chỉ lỗi với thiện chí của cả đôi bên. Chỉ với tâm chân thật không có sự tị hiềm hay bất cứ một vấn đề gì khác, như vậy thì tốt.

Có những lỗi chúng ta biết nhưng vẫn cứ làm. Mình không dám đối diện, tìm phương cách trị nó. Giả như có huynh đệ nào thương, thấy mình làm không đúng với quy chế thì họ khuyên nhắc. Thành ra tinh thần thỉnh nguyện rất đẹp. Tôi chỉ cho anh những lỗi lầm, anh vui vẻ nhận và cố gắng khắc phục, rồi lại cảm ơn tôi. Đối với những lỗi lầm của tôi, anh hỗ trợ giúp cho tôi chuyển hóa, khắc phục. Chúng ta cùng phấn chấn, cùng tiến tu. Như thế thì còn gì đẹp bằng.

Tinh thần đó mà được phát huy thì cuộc sống mới có ý nghĩa. Chúng ta từ bốn phương, không phải máu xương ruột thịt gì, nhưng trong đạo tình cốt nhục Linh Sơn, cùng sống chung, cùng hỗ trợ nhau để tăng tiến thì cuộc sống mới có ý nghĩa, có lợi. Nếu không như vậy mà mỗi ngày phải đọc qui chế thì cũng giống như con trâu mang cái ách quá nặng.

Thành ra nói chương là những trở ngại trên đường tu, làm nhiều loạn định tâm của mình. Nếu định đã bị nhiễu loạn thì làm sao có tuệ. Định tuệ không rời nhau, một trong hai thiếu thì cái còn lại cũng không. Thành ra nói ta được chánh định, ta có trí tuệ, ta đã chứng không, ta được tự tại... Tất cả những cái đó đều là chương ngại. Vì trong lòng chưa yên nên mình còn tư tưởng, còn vướng mắc toan tính những việc đó. Chúng ta chưa dứt khoát dành trọn vẹn sinh lực cho việc tu hành giác ngộ giải thoát của mình. Nghiệm lại, chúng ta thấy mình còn rất nhiều chương ngại.

Nên người tu hành tinh tấn, thành công là người làm chủ mình, chớ không có gì lạ. Người này cắt đứt hết dây mơ rễ má của các kiến chấp sở tri, an nhiên tự tại. Có những trở ngại nào liền giải tỏa ngay. Người tu hành nếu không tinh, không nhìn lại mình, cứ để thời gian trôi sông ngày qua ngày, tức là đã đánh mất mình. Đánh mất mình thì bị trôi lăn trong sanh tử, biết chừng nào ra khỏi.

Chú:

Vừa quay lưng với gia cảnh lại nắm bắt nội tâm, cứ như thế mà chạy mà tìm, thật là một trường ảo mộng ! Si mê lui, phiền não dứt, ma sở tri này thuộc pháp chấp nên khó

đoạn. Hàng Bồ-tát đến Đệ Thập Nhất địa, vẫn còn chút sở tri ngu. Với loại ma này, hành giả phải dày công, chân trí đã phát triển, lại luôn luôn nhắm thẳng Phật đạo mà tiến, dần dần hàng phục nó.

Tóm lại, biên cương ma Phật không thật có, còn thấy có hai, còn chấp thế này, thế nọ là ma. Phá vỡ các cái thấy biết hai bên thiên lệch có không đó, tiến thẳng vào cảnh vực Đệ Nhất Nghĩa Không, tức Như Lai địa bất sanh bất diệt. Khi này, cả hai danh từ Phật ma không chỗ lập cước, không còn bóng dáng pháp hay phi pháp, tất cả quét sạch, là chỗ “không pháp có thể tu, không Phật có thể thành.” Chỗ này tôi kỳ lý thuyết suông, phải buông thân mạng, nỗ lực hành trì, mới có chút phần tương ưng. Cố gắng ! Cố gắng !

Hình ảnh và lời cả quyết của bậc Đại sĩ dưới cội Bồ-đề năm xưa như còn đồng vọng : “Nếu không đạt đạo dù thân này nát thành tro bụi, ta quyết chẳng rời chỗ ngồi này”.

Dững mãnh, tinh tấn vô biên ! Lời cả quyết của đấng cha lành ba cõi. Từ bi trí tuệ vô tận ! Lời cả quyết của bậc Đạo sư muôn loài. Lời cả quyết của Người, công cùm ba cõi tiêu tan. Ánh tuệ nhật chiếu rạng, quét sạch mọi mê mờ cho chúng sanh.

Chúng con, những chúng sanh bất hạnh! Chỉ nương chút âm vang diệu vợi của Người. Đau đớn, cố gắng, nguyện xếp mình làm tròn di huấn muôn thuở. Cúi mong !

Vừa quay lưng với gia cảnh lại nắm bắt nội tâm, cứ như thế mà chạy mà tìm, thật là một trường ảo mộng ! Đây là lời chú, mình vừa quay lưng với giả cảnh thì nắm bắt nội tâm.

Quay lưng là sao? Mình có duyên gặp Phật pháp, cắt bỏ những ràng buộc thế gian vào đạo. Như vậy tưởng là ổn rồi nhưng không ngờ tới đây, mình bị những phần bên trong buộc ràng còn chướng hơn bên ngoài nữa. Nếu người tu không thấy chỗ đó, cứ như thế mà chạy tìm, lay quây mãi thì chỉ là trò đùa mộng ảo mà thôi. Bỏ việc đời thì mắc việc trong đạo, lãng xãng, lẩn quẩn. Ngoài đời là mộng ảo, trong đạo cũng là ảo mộng, đâu có gì thật.

Si mê lui, phiền não dứt. Ma sở tri này thuộc pháp chấp nên khó đoạn. Tức là khi đến một mức độ tương đối tuy nhiên còn những nội chấp, bên trong cho rằng mình đã được thế này thế nọ, đó cũng là những trở ngại.

Hàng Bồ-tát đến đệ thập nhất địa, vẫn còn chút sở tri ngu. Với loại ma này, hành giả phải dày công, chân trí đã phát triển, lại luôn luôn nhắm thẳng Phật đạo mà tiến, dần dần hàng phục nó. Tức là nói tu hành theo con đường Bồ-tát đạo thì có mười bậc từ Sơ hoan hỷ địa cho đến bậc thứ mười là Pháp Vân địa. Qua bậc thứ mười một là Đăng giác. Tuy nhiên đến bậc này thì có những vi tế lăng xăng của vô minh của chấp thủ, chưa hoàn toàn.

Chúng ta là phàm phu ở ngoài vòng Thập địa Bồ-tát, cho nên biết những điên đảo, lăng xăng, chấp trước của chúng ta nhiều cỡ nào? Nhiều không tính kể hết. Tuy nhiên chúng ta cũng không phải là người khuất phục, khiếp nhược. Là Thiên tăng, mình biết tất cả những thứ đó không thật. Khi biết nó không thật thì ta phải thể hiện được cái chân thật, cái tâm của mình.

Nhà thiền nói nhận ra được Phật chất, hằng sống với tánh giác là người luôn tỉnh sáng, con đường tu hành được bảo đảm. Cho nên có ai hỏi chúng ta đảm bảo dứt được luân hồi sanh tử không? Mình sẽ quả quyết dứt được. Dứt kiểu nào? Một niệm dấy khởi không theo, thì không bị nó kéo đi. Chúng ta tu được như vậy thì đảm bảo cắt đứt được vòng luân hồi.

Nếu không làm chủ được thì ngày qua ngày mình giống như người đếm của báu cho người, như kẻ làm ngân hàng. Một ngày đếm không biết bao nhiêu tiền nhưng đều là của người ta. Đếm xong mình vẫn hoàn tay không. Chúng ta là người tu thiền, quyết không để cho đời mình luống uổng như vậy. Mỗi ngày trong từng phút giây, lúc nào chúng ta cũng làm chủ được, giữ được thế tự giác tự tỉnh cho mình.

Với loài ma này, hành giả phải dày công, chân trí đã phát triển, lại luôn luôn nhắm thẳng Phật đạo mà tiến, dần dần hàng phục nó. Tóm lại, biên cương ma Phật không thật có, còn thấy có hai, còn chấp thế này, thế nọ là ma. Phá vỡ các thấy biết hai bên thiên lệch có không đó, tiến thẳng vào cảnh vực Đệ Nhất Nghĩa Không, tức Như Lai địa bất sanh bất diệt. Khi này, cả hai danh từ Phật ma không thể lập cước, không còn bóng dáng

pháp hay phi pháp, tất cả quét sạch, là chỗ “không pháp có thể tu, không Phật có thể thành”. Chỗ này tối kỵ lý thuyết suông, phải buông thân mạng, nỗ lực hành trì, mới chút phần tương ứng. Cố gắng, cố gắng !

Tóm lại biên cương ma Phật không thật có, còn chấp là ma, buông được là Phật, nhảy thẳng vào đất Như Lai an ổn địa của chính mình. Chỗ này không thể nói suông được. Chúng ta phải cố gắng hành trì.

Hình ảnh và lời cả quyết của bậc Đại sĩ dưới cội Bồ-đề năm xưa như còn đồng vọng: “Nếu không đạt đạo dù thân này nát thành tro bụi, ta quyết chẳng rời chỗ ngồi này”. Lời cả quyết của Bồ-tát Sĩ Đạt Đa sau khi bỏ thành xuất gia, tu hành khổ hạnh, trải qua quá trình tu học ấy, nhưng cuối cùng Ngài thấy chưa viên mãn. Ngài lần tới cội Bồ-đề, trải cỏ làm tòa ngồi, ngồi vững vàng và phát nguyện với lời cả quyết: “Nếu không đạt được đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, dù thịt nát xương tan ta quyết không rời khỏi chỗ này. Bởi sự cả quyết phi thường như vậy nên Ngài chiến thắng ma quân, thành đạo sau bốn mươi chín ngày đêm quyết tử.

Điều này khiến chúng ta nhớ lại một đoạn nhân duyên, Ngài và Bồ-tát Cầu Danh cùng xuất gia một lượt. Nhưng Bồ-tát Di Lặc xuất gia rồi thì liên hệ các nhà quyền quý, thế lực, cúng kính lợi dưỡng, việc tu hành chảnh mãng. Còn Ngài siêng năng liên tục cả quyết cho nên Ngài thành đạo sớm. Phật đã thành đạo nhưng ngài Di Lặc chưa rời việc. Rõ ràng người tu hành siêng năng liên tục, tinh tiến liên tục thì sẽ sớm thành đạo quả.

Dững mãnh, tinh tấn vô biên ! Lời cả quyết của Đấng cha lành ba cõi. Từ bi trí tuệ vô tận ! Lời cả quyết của bậc Đạo sư muôn loài. Lời cả quyết của Người, công cùm ba cõi tiêu tan. Ánh tuệ nhật chiếu rạng, quét sạch mọi mê mờ cho chúng sanh. Chúng con, những chúng sanh bất hạnh ! Chỉ nương chút âm thanh diệu vợi của Người. Đau đớn, cố gắng, nguyện xếp mình làm tròn di huấn muôn thuở. Cuối mong ! Đây là lời cuối của đoạn chú này.

Chúng ta là những chúng sanh cách Phật quá xa. Tính theo thời gian cụ thể thì năm này là 2543 năm rồi, thời gian quá xa nên tôi nói mình là những chúng sanh bất hạnh. Chỉ nương chút âm vang diệu vợi của Người, nghĩa là chúng ta chỉ được học, được nghe những gì của Người để lại thôi. Đau đớn cho phận mình, trầm luân sanh tử cho tới bây

giờ mà chưa giác ngộ. Cố gắng, nguyện xếp mình làm tròn di huấn. Mình là người trong tông môn, là con cháu của Ngài rồi thì phải cố gắng tu hành để được hết khổ.

Tóm lại đối với những sự chướng bên ngoài chúng ta đã trừ được thì đến sự chướng ngại bên trong cũng phải cố gắng trừ luôn. Tự thấy mình được cái này cái nọ, cũng là chướng. Cho nên người tu thiền, đối với những trở ngại bên ngoài, những chấp thủ bên trong, chúng ta đều phải tiêu dung, đều phải hóa giải mới yên lòng mà tiến đến nơi đến chốn.



MA THỨ NĂM: MA TÀ KIẾN

Ma này thường gọi là chấp chương. Người tu thiền định nếu muốn khỏi rơi vào định tà, thì phải dứt tà kiến. Vì sao tà kiến làm mất chánh định như thế ?

Bởi các cố chấp như : Chấp tánh chẳng hoại, gọi là chấp có. Chấp tánh vốn không, gọi là chấp không. Chấp vốn bất tử, gọi là chấp thường. Chấp theo hơi hám diệt, gọi là chấp đoạn. Chấp không sanh ra có, là kiến chấp thuộc tự nhiên. Chấp khí hóa ra hình, là thuộc chấp tà nhân... Như thế gồm các loại cố chấp chẳng có, chẳng không, tức có, tức không và tất cả tà chấp, tà kiến, nhân duyên, tự nhiên, đều chẳng rời hai đầu có không đoạn thường, tự chương bản lý, dần dần sa vào các ngổ tễ.

Những người tu thiền phải nên cảnh giác, và nhận định cho chính xác, xa lìa các kiến chấp kể trên.

Giảng:

Đây là nói những kiến chấp. Theo tinh thần đạo Phật, dù tu pháp môn nào, mà tu tới đâu chấp tới đó, tức là tà đạo. Ví dụ ở trong Thiền viện này, có vị tu làm chủ được thân tâm, buổi chiều không ăn uống gì hết mà vẫn an nhiên khỏe mạnh, rồi chấp cho đó là chân lý, như vậy là tà. Tóm lại, tà kiến, tà chấp là những căn bệnh thâm căn cố đế. Người tu hành phải trị nó, không để nó tồn tại trong công phu tu hành của mình. Nếu không giải trừ thì chúng ta không thể tiến được.

Bởi tâm thể rộng rang sáng suốt, không dung một chút tì vết nào cả. Cho nên những gì khởi lên trong đó đều không phải thật. Khi nói gương sáng thì mặt gương đó phải không lưu bất cứ tì vết nào, mới sáng được. Nếu có hình bóng nào vướng lại, dính khắn trên đó thì mặt gương bị che khuất, không còn sáng nữa. Mặt gương đó bây giờ giống như bị thợ sơn phết cho một lớp sơn xanh vàng đỏ trắng... Cho nên nói mặt gương sáng là mặt gương phải sáng loáng, không còn tì vết nào cả.

Tâm thể chúng ta cũng vậy, rộng rang sáng suốt, trùm khắp xưa nay. Trong đó không dung một chút hình ảnh nào. Giả dụ như chúng ta tu được Tứ thiền Bát định mà ngay đó không buông, không tiến hơn nữa thì Tứ thiền Bát định cũng thành trở ngại, chưa phải là chỗ cứu kính viên mãn của người tu cần phải đạt đến.

Ở đây nói những thứ chấp: Chấp tánh chẳng hoại, gọi là chấp có. Nghĩa là chấp có các sự vật còn hoài không mất, đó gọi là chấp có. Chấp tánh vốn không, gọi là chấp không. Điều này chúng ta dễ làm lắm. Như nói tánh các pháp là không, nếu nghe như vậy mà cho không có gì cả thì trật. Các Thiền sư nói chúng ta tu hành mà không đã thông được những kiến chấp, thì khác nào con cầu gặp vật gì cũng ngửi, cũng liếm... Các Ngài nói hơi thô nhưng đúng căn bệnh ngàn đời cũng chúng ta.

Pháp trần nào, cảnh duyên nào, sự kiện gì bên ngoài đến, chúng ta cũng đều bị thu hút, dính mắc. Không nhất thiết là cảnh duyên tốt mà luôn cả những cảnh duyên xấu, chưa đúng với tinh thần đạo pháp, chúng ta cũng dính mắc. Người ta nói xấu mình cũng tức lên, người ta chọc giận mình cũng giận lên, người ta rủ rê tầm bậy tầm bạ mình cũng làm theo... Tất cả những thứ đó là việc không tốt, lẽ ra chúng ta phải vất đi, đàng này chúng ta chiều cố nó còn nhiều hơn cái tốt nữa. Bởi vì khi có người làm trái ý, mình liền khởi bực bội. Rõ ràng mình gần thói xấu nhiều hơn tánh tốt, đó là một căn bệnh phổ thông.

Chúng ta cứ thâm lượm hết để vào gánh của mình. Gánh không nổi, gục giữa đường mà gặp cái gì cũng chất vô hết. Nếu có trí tuệ thì lẽ ra chúng ta chỉ thâm lượm vàng ngọc thôi. Cho nên càng nghiệm càng thấy mình dở. Có những cái thật tệ mà chúng ta lại chiều cố nhiều hơn những cái tốt. Những thói quen nho nhỏ thôi nhưng có khi mình bỏ không được. Nhà Phật gọi là chủng tử. Tập khí bắt nguồn từ những thói quen đó.

Ví dụ mình không hút thuốc nhưng gần nhà có người hút thuốc, khói thuốc đó bay lan sang nhà mình. Bình thường mình không chấp nhận, nhưng sớm nào nó cũng bay ngang lỗ mũi, ngửi quen thấy cũng được. Thế là mình bắt đầu ngồi đợi khói thuốc bay lạc tới. Dần dần mình hút thử với lượng nhỏ, sau lên lượng lớn, rồi lâu ngày thành ghiền. Vậy là nghiệp từ mình chứ không từ ai. Từ đấy niệm về làn khói bay lạc ngang, mà không chịu tỉnh thức, không làm chủ, để nó dẫn đi hồi nào không hay.

Nếu chúng ta quyết tâm, tự đặt cho mình mục đích chính yếu của đời tu, thì nhất định phải tế tâm gìn giữ. Có những trường hợp thách thức làm cho mình bị bức xúc. Nếu không tỉnh, không kiên định thì chúng ta sẽ dễ bị ngoại cảnh lay chuyển, rồi từ đó tạo nghiệp.

Về việc tu hành, thật ra chúng ta chỉ nói trên tổng thể thôi, chứ mỗi người đều có nghiệp riêng, chủng tử riêng. Nghiệp này nhiều vô lượng vô biên, chúng ta không thể dò biết được. Không ai có thể biết được ham thích của ai, hà hưởng là những thứ đó mình thường dấu diếm, thường che đậy.

Đối với đời sống của các bậc thánh thiện thì những điều đó giải phăng ra hết. Bởi giải phăng ra hết nên các Tổ nói nó không thật, là đồ bỏ. Chúng ta còn phàm phu chưa thể bỏ một cái rụp những thứ ấy, nên những gì xúc phạm đến thân này, danh dự này, cá nhân này thì mình có những buồn vui, hờn tủi. Đây chính là trở ngại, làm che chướng con đường tiến đạo của chúng ta. Vì vậy người quyết tâm tu cần phải khai thông, để những thứ buồn vui, tức giận, che chướng, ham thích... không còn làm gì được mình nữa.

Trong công phu tu hành, rất kỵ để bế tắc. Cần phải khai thông tất cả. Bế tắc như thế nào? Đạo lý chưa sáng mà những nghiệp tập, cứ tác động hoài, chúng ta không giải quyết được, thì việc tu rất dễ thôi thất. Kiểm nghiệm lại, biết nghiệp tập nhiều, chúng ta quyết làm chủ nó. Đưa nào nổi lên, mình nắm lấy buông nó xuống. Gặp đưa cứng đầu thì ta tròng mắt rầy quở nó: ta biết mi không thật, hãy đi. Người có trí tuệ khi đối diện với nó, biết nó không thật thì không có gì xảy ra, bình an. Nếu chúng ta không đã thông được thì chúng sẽ gây trở ngại cho việc tu hành của chúng ta.

Ai cũng biết cuộc đời là vô thường. Vô thường nhanh chóng, sự hiện diện của mình trong cuộc đời này rất mong manh, vậy mà chúng ta cứ dính mắc liên tục. Mọi sự sắp đặt của mình là trăm năm ngàn năm. Một câu nói không tốt, không đáng, mình lại âm thầm gìn giữ, cả đời chưa quên được. Chúng ta nên suy nghĩ đến chỗ này. Nếu chúng ta cứ ôm giữ như thế thì núi non nào mà chứa cho hết. Bởi vậy Phật nói cái chấp của chúng ta cao như núi, sâu như biển, rậm như rừng là vậy. Người tu thiền phải vận dụng toàn tính giác của chính mình để trị những tâm bệnh đó của chúng ta.

Trong Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ đã nói đi nói lại rất nhiều lần, xác minh tâm thể chân thật không nhiễm không tịnh, không trước không sau, không trên không dưới... hoàn toàn rỗng rang. Với chúng ta thì có núi sông nhà cửa, có ta có người, có đất đai ruộng vườn, có sự nghiệp tài sản... Bây giờ phải tháo bỏ thì thật là khó, chứ không đơn giản chút nào.

Từ đó chúng ta thông cảm thương yêu và đùm bọc nhau. Như khi mình mắc một chứng bệnh ngặt, mà hay người huynh đệ cũng mắc phải bệnh đó thì mình liền phát tâm thương yêu giúp đỡ, giải trừ những bệnh tật đó. Được vậy, cuộc sống của chúng ta tốt đẹp biết là bao nhiêu.

Trong việc tu hành, nếu chúng ta tu tiến, được lợi lạc thì rất tốt đẹp. Nhưng nếu như huynh đệ chúng ta chưa hoàn toàn bỏ được những điểm khuyết dở thì chúng ta cũng hết lòng thương yêu đùm bọc nhau. Khi thấy rõ được bệnh của mình thì nên cảm thông với bệnh của người. Chúng ta cùng giúp nhau tu hành đến nơi đến chốn. Đây là điều tốt đẹp cho tập thể, là điều mà tập thể cần xây dựng. Trên đường Phật đạo, chúng ta nguyện cùng với các đồng chí đồng hạnh sẽ là quyến thuộc hỗ trợ nhau tu hành cho đến ngày viên mãn.

Con đường Phật đạo không thể tính ngày, không thể đếm kể tất cả những khó khăn khốn khó. Chúng ta phải là người đầy đủ từ bi trí lực, mới có thể thành tựu được. Còn một chút kiến chấp là còn trở ngại. Ở đây nói chấp có, chấp không, chấp bất tử, chấp thường, chấp diệt, chấp đoạn, chấp tự nhiên... Tóm lại những cái lầm chấp, chúng ta lượm lặt ôm giữ cố thủ, bảo vệ từ lâu nay. Bây giờ chúng ta dám nhận diện từng cái và thả ra. Như thế chúng ta mới là con người kiến đạo, sống được với tánh giác. Nhờ thế công phu tích cực và thành tựu đại nguyện tu hành của mình, hoàn toàn làm chủ được đối với các cảnh duyên.

Trong kinh Lăng Nghiêm, Phật hỏi A-nan: “Nhân duyên nào mà ông xuất gia ?” Ngài trả lời chân thật: “Con thấy tướng hảo của đức Thế Tôn, con thích nên phát tâm xuất gia”. Phật hỏi tiếp: “Ông lấy gì để thấy và lấy gì để thích tướng ấy?”. A-nan thưa: “Con dùng mắt thấy, dùng tâm để thích tướng hảo của Như Lai”. Đây là vấn đề cốt lõi được nêu lên.

Trong đoạn thất xứ trung tâm, tức là bảy chỗ hỏi tâm, Ngài nói năm lần bảy lượt đều bị Phật phủ nhận. Đến cuối cùng các chấp thủ bị bào mòn hết, đức Phật mới chỉ tâm là cái gì ? Phật dùng ví dụ đưa tay lên, hỏi A-nan thấy không? - Thấy. Thấy cái gì ? - Thấy nắm tay. Phật bỏ tay xuống, hỏi A-nan thấy không? - Không thấy. Phật quở: - Nếu ông không thấy thì làm sao biết không có cánh tay.

Cánh tay khi đưa lên, khi không đưa lên, tướng này có thay đổi nhưng cái thấy lúc nào cũng hằng hữu. Từ đó chúng ta xoay về nhận lại cái chân thật hằng hữu của mình. Đó là tánh giác hiển hiện qua các giác quan. Cuối cùng, Phật chỉ ngài A-nan từ xưa đến nay mười phương chư Phật ra đời đều chỉ cái này. Cái này là cái mà ông thành Phật, thành Tổ. Nếu lầm chấp cái này thì ông thì nhiều kiếp trầm luân trong sanh tử vậy.

Nếu các giác quan thấy nghe hiểu biết mà không chạy theo trần cảnh thì, thấy nghe hiểu biết là thấy nghe hiểu biết của Phật. Còn thấy nghe hiểu biết mà đắm trước vướng mắc trần cảnh thì thấy nghe hiểu biết là thấy nghe hiểu biết của phàm phu mê lầm. Kinh điển đại thừa cùng với tinh thần thiền tông của các Tổ không hai không khác, đều dạy xoay lại các giác quan của mình mà nhận ra cái chân thật hằng hữu.

Ngay các giác quan mà chúng ta nhận và quay về với mình thì an lạc. Ngược lại, nếu lao ra ngoài thì mênh mông khổ đau. Trong mọi sinh hoạt hằng ngày, nếu chấp thủ thì chúng ta không giải thoát. Nhận được ý này là nhận được lời dạy chí thiết của Tổ sư. Người xưa nói: Đừng ý ông là người trì giới mà khinh người phá giới. Nếu chấp cho mình như vậy như kia là người lầm chấp. Làm sao trong sinh hoạt hằng ngày, chúng ta là người buông được các cảnh duyên, các dây niệm một cách triệt để, đó là giải thoát, là dứt sạch gốc mê lầm.

Muốn buông được thì phải có trí tuệ, thiếu trí tuệ không buông được gì cả. Chúng ta không dễ dàng chấp nhận các cảnh duyên mà phải sáng suốt nhận được cái nào thật cái nào giả. Giống như con ngỗng chúa, biết uống sữa chừa nước lại. Sống giữa trần gian này cũng vậy, cái nào đáng bỏ, cái nào không đáng bỏ, chúng ta cần phải biết rõ. Như vậy mới không lầm và đánh mất của báu nhà mình. Bảo vệ gương sáng thì đừng để cho nó có bụi, đừng để bị vết trầy trên gương thì gương mới hoàn toàn trong sáng được.

Việc tu hành hằng ngày của chúng ta cũng như vậy. Đã là thiền sinh nhiều năm trong viện, người mới tập sự vào viện, chúng ta đều ý thức việc tu hành của mình phải có một nội dung. Ngay trong sinh hoạt mà chúng ta sống được với đạo thì dù ở một năm hai năm, một tháng hai tháng trong viện cũng rất lợi ích. Chúng ta sống với nhau bằng đạo lý, bằng thâm tình Linh Sơn cốt nhục. Cốt nhục ở đây không có như hình thức của thế gian, mà là tất cả chúng sanh đều có chung tánh Phật, đều sẽ thành Phật nên gọi là cốt nhục.

Tinh thần tu học chủ yếu của Thiền viện là buông bỏ. Hòa thượng dạy tất cả đều do duyên hợp duyên hóa, không thật. Cảnh không thật, thân không thật, tâm không thật. Đó là đề án công phu, chúng ta nên xét tới xét lui thì việc dụng công phu mới đắc lực. Tóm lại chúng ta phải chuẩn bị làm sao để mình buông được, làm sao làm chủ được các cảnh duyên, đừng chấp thủ, tâm bình thường an vui. Trong nhà thiền có câu “Bình thường tâm thị đạo”, nghĩa là tâm bình thường là đạo. Chúng ta hằng sống với tâm bình thường thì đạo lý mới thể hiện.

Chú:

Còn thấy hai, còn vọng tưởng, muốn dứt vọng, chớ thấy hai. Muốn đến chỗ chẳng thấy hai, chỉ một phen “Biết vọng liền buông” là được. Buông hết, bỏ thí sạch, tức thì yên ổn. Người xưa nói “Tìm tâm chẳng được”. Chỉ câu “Tìm chẳng được” này là chỗ dứt bật sạch hết, chẳng còn gì để mò bắt. Thế nên, liền khi đó được xác minh, một cách tỏ rõ rằng : “Ta đã an tâm cho ông rồi”. Thật là một thủ thuật giản dị lạ thường chưa từng có, là phương pháp không phương pháp, không để dấu vết, là Không tam-muội. Chỗ độc đáo này chỉ thầy trò tương đắc, người ngoài không chỗ dùi mài.

Tuy nhiên, cửa cam lộ đã mở, lòng từ bi của Phật Tổ tràn khắp nơi nơi. Chúng ta phải tự nỗ lực, không việc gì ngoài mình, đừng chạy lãng xăng vô ích. Người tu hành không điều được tâm cứ để buông lung, ruồi theo cảnh ngoài, sẽ vướng các chấp hoặc có, hoặc không, hoặc đoạn, hoặc thường... Xa dần chánh đạo, bản lý bị chướng.

Bản lý tức là pháp môn không hai, cũng chính là Trung đạo Đệ Nhất Nghĩa Không. Bản lý đã không sáng, tức nhiên các lối tế hiện bày, và như thế hành giả này lạc vào đường tà bị tà ma ớp. Thân tu đạo chánh, tâm đã theo tà. Miệng nói việc tà, dự trước đoán sau, lấy làm kế sống. Lâu dần tà lực mất, hành giả tự mất thăng bằng, hiện thân mang họa, cuối cùng bị đọa đường ác.

Thế nên, các thiền giả phải thận trọng từng bước, chớ vọng cầu, phải triệt hạ hoàn toàn cơ sở chấp ngã. Đồng thời, mạnh mẽ siêng năng áp dụng công phu, quyết một đời xô ngã núi si mê, phá tan thành trì ngã chấp. Nên nhớ !

“Nam nhi tự hữu xung thiên chí...”

Vừa nói gì ? Chớ chạy loạn.

... Nói đập là dùng trí tuệ phá vỡ mạnh mẽ, để cuối cùng thấy các pháp không là gì cho mình phải chạy theo, phải vướng. Người tu chúng ta nhất là tu thiên, phải là người có trí tuệ. Chúng ta vận dụng và áp dụng liên tục trí tuệ ấy trong mọi sinh hoạt. Lực này mạnh rồi thì tất cả các chấp thủ mới tiêu mòn được. Chấp có, chấp không, chấp thường, chấp đoạn, chấp tốt, chấp xấu, chấp ta, chấp người... Vô vàn. Cái nào mình cũng chấp được hết. Người có nhiều mặc cảm, thì chính những mặc cảm đó dày vò, không cho họ tiến nổi. Bởi vì, chẳng qua nó cũng là một dạng cô chấp thôi, chứ có gì lạ.

... Người tu hành không điều được tâm cứ để buông lung, thì sẽ xa dần chánh đạo, bản lý bị chướng. Bản lý tức là pháp môn không hai, cũng chính là Trung đạo Đệ Nhất Nghĩa Không. Bản lý không sáng, tất nhiên các lối tế hiện bày, và như thế hành giả này lạc vào đường tà, bị tà ma ớp. Tức người tu hành mà không đi đường ngay lối thẳng lại theo ngõ tế đường tà, thì sẽ bị tà ma ớp.

Thân tu đạo chánh, tâm đã theo tà. Miệng nói việc tà, dự trước đoán sau, lấy làm kế sống. Lâu dần tà lực mất, hành giả tự mất thăng bằng, hiện thân mang họa, cuối cùng bị đọa đường ác. Chỗ này rất thâm thiết, từ tâm niệm tu hành mà không nhận được nội dung, chấp nhận và sống theo hình thức bên ngoài là nguyên nhân dẫn hành giả ri vào đường tà. Chính sự hời hợt không nhận ra nội dung, bị hình thức lôi dẫn nên tà ma ớp. Đến lúc các hình thức không còn tác động được nữa, thì kẻ ấy hoàn toàn bị hãm vào chỗ tà ma quỷ mị.

Tóm lại chúng ta là người tu, biết được nội dung, phát huy được tâm nguyện, luôn sống được với tánh giác, buông được những mê lầm, chấp trước, không vướng kẹt những ngõ tế đường tà, thì đảm bảo người đó đi đến nơi về đến chốn.

Chúng ta tu là để làm Phật. Có một vị quan đến thăm viện của ngài Lâm Tế. Khi đi tham quan, ông thấy chư tăng người ngồi thiền, người nằm ngủ. Ông hỏi Tổ Lâm Tế: “Ở đây Ngài có dạy đệ tử tụng kinh không ? - Không. Có dạy ngồi thiền không ? - Không. Vị quan ngạc nhiên: Tu hành mà không dạy tụng kinh, không dạy ngồi thiền thì Ngài dạy làm gì? Ngài đáp: Ta chỉ dạy làm Phật làm Tổ. Đây là cách dạy siêu xuất của người xưa.

Bản án vô thường đối với chúng ta không có luật sư nào để bào chữa. Mọi thứ chung quanh đều là huyền duyên giả hợp. Nhận định như vậy thì trong cuộc sống hằng ngày các huynh đệ cố gắng siêng năng. Trong kinh nói cần tu như “cứu lửa cháy đầu”. Ai biết mình từ đây cho tới về sau không có tai nạn gì... Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta bi quan. Đó là một lẽ thực để chứng minh thân này không thật, cảnh giới chung quanh đều không thật. Nó đổi thay một cách nhanh chóng vô thường.

Đã biết tất cả đều không thật thì chẳng có gì đáng để cho chúng ta quan tâm, nắm giữ. Chúng ta là người khôn ngoan, muốn cho trên đường dài không bị gục ngã, thì phải buông bỏ gánh nặng của mình. Dù cho vật gì cũng phải thả ra, thả được thì nhẹ. Cho đến sinh mệnh của mình cũng phải buông bỏ nữa thì mới đạt đạo. Nghĩa là chúng ta phải phá dẹp sạch hết các thứ tà kiến, tà chấp thì mới nói đến chuyện sinh mệnh thật sự của mình được.



MA THỨ SÁU: MA VỌNG TƯỚNG

Chánh Văn:

Ma vọng tướng này là tự chướng. Tự chướng chẳng không, thì dòng sanh diệt tiếp nối. Điên đảo tán loạn, che chướng bản tâm, do đó người tham thiền cần lưu tâm nhiều ở điểm này. Nay xin đưa ra một vài vọng chướng tiêu biểu để trình bày, như :

- Vọng tướng ta ngộ đạo.
- Vọng tướng ta tu chứng.
- Vọng tướng ta được định.
- Vọng tướng ta phát tuệ.
- Vọng tướng ta biết nhiều.
- Vọng tướng ta giỏi văn.
- Vọng tướng ta có danh hiển đạt.
- Vọng tướng nhiều người cung phụng ta.
- Vọng tướng ta làm thầy thiên hạ.
- Vọng tướng nhiều người quy hướng ta.
- Vọng tướng ta tiếp nối Tổ đấng.
- Vọng tướng ta sẽ làm Trụ trì.
- Vọng tướng ta hóa đạo.
- Vọng tướng ta truyền lục.
- Vọng tướng nhiều người nối dõi ta.
- Vọng tướng ta sẽ được nhập tạng.
- Vọng tướng ta có thần thông.
- Vọng tướng ta được huyền diệu.
- Vọng tướng ta rất kỳ đặc.

Và có rất nhiều thứ quái lạ như...

Ta sẽ sống lâu, ta sẽ cải lão hoàn đồng, ta sẽ bay cao và ta sẽ thành Phật... Các cuồng vọng như thế, làm rối tâm động niệm, trái với chân thể thanh tịnh của mình. Vì thế, người sơ cơ học đạo phải biết mà ngừa dứt nó.

Giảng:

Trong mọi sinh hoạt hằng ngày, đi đứng, nói năng, ăn nghỉ, làm việc tiếp xúc... trong tất cả các thời. Những việc gì chúng ta đã sắp đặt thì cứ theo đó mà làm. Những gì đột nhiên xen vô thì nhất định phải loại ra vì nó sẽ làm loạn công phu của mình. Dĩ nhiên tất cả những dấy khởi đều là vọng tưởng hết, không thể chấp nhận bất cứ một dấy khởi nào.

Chúng ta còn sống còn phải làm việc, chung quanh ta còn nhiều sự tiếp xúc. Cho nên phải có tổ chức, có sự sắp đặt nề nếp. Nếu trong khi làm công việc của mình, mà có những dấy khởi ngoài sự sắp đặt thì chúng ta phải buông, để dồn tất cả năng lực tập trung làm một việc cho đạt được kết quả tốt. Đây là phương tiện đầu, tập trung vào một việc làm duy nhất. Nhà thiền gọi đây là giai đoạn người đầu trâu đó.

Ma vọng tưởng này là tự chướng. Tự chướng chẳng không thì dòng sanh diệt tiếp nối. Chẳng không tức là mình chưa buông, chưa làm chủ được, chưa chiến thắng được. Điên đảo tán loạn, che chướng bản tâm, do đó người tham thiền cần lưu tâm nhiều ở điểm này. Chúng ta không làm chủ được, bị nó kéo đi trôi dạt trong vòng sanh tử luân hồi không có ngày cùng. Bị kéo như vậy thì chúng ta mất mình, không phải là người tu tiến nữa.

Bị che chướng bản tâm tức tâm không sáng, việc tu hành không tới đâu hết. Nay xin đưa ra một vài vọng chướng tiêu biểu để trình bày, như:

- Vọng tưởng ta ngộ đạo. Điều này chúng ta biết rồi, đối với việc ngộ đạo, không phải ngồi đó mà chờ. Phải năng nỗ quyết tử công phu. Công phu đặc lực tức là chúng ta có sức mạnh, tự nhiên thành công. Nếu cứ ngồi đó trông chờ, cầu nguyện mà không chịu công phu hoặc công phu lộn lạo thì không bao giờ thành tựu được sở nguyện.

Ở đây chú trọng tập trung vào công phu. Nếu chúng ta còn ngã chấp thì gắng sức dẹp trừ ngã chấp. Chư Tổ trong nhà thiền chỉ nói ngã không. Vì nó không thật, nên không có gì dính dáng với mình hết. Nếu còn ngã chấp thì chúng ta phải tích cực trừ bỏ, đừng để nó kéo lôi quấy rầy mình nữa. Dẹp được nó rồi mới nhẹ nhàng. Người ngộ được lẽ thật này rồi thì thở khi một cái, như trút gánh nặng ngàn cân trong thân tâm vậy.

Lục Tổ Huệ Năng khi đã triệt ngộ, Ngài nói liên tục: “Nào ngờ tánh mình xưa nay thanh tịnh. Nào ngờ tánh mình vốn không sanh diệt. Nào ngờ tánh mình vốn không dao động. Nào ngờ tánh mình vốn tự đầy đủ. Nào ngờ tánh mình hay sanh muôn pháp.” Tánh ấy sẵn có, nhưng lâu nay bị che chướng, nên chúng ta không nhận ra. Bây giờ có cơ hội mình phải bỏ những lớp mê mờ che chướng ấy đi, thì nó sẽ hiện bày.

Ở đây nói đến công phu nội tính của chúng ta. Người tu thiền là người có sức mạnh nội tính, có thần lực phi thường. Như câu chuyện ngài Xá Lợi Phất đang ngồi thiền, có một con quỷ đi ngang qua. Nó dùng cái chày lớn đập lên đầu Ngài. Bình thường với sức mạnh này, nó có thể đập vỡ cả quả núi Tu Di. Nhưng lúc ấy ngài Xá Lợi Phất chỉ hơi ê đầu một chút thôi. Vì Ngài đang trụ trong chánh định.

Chúng ta tu hành là để phát huy sức mạnh đó. Phát huy từ công phu miên mật của mình. Thấy rõ thật chất của nó không thật nên ta không sợ. Nếu thấy thật thì mình sẽ sợ nó. Đó là điểm cốt lõi trong công phu tu hành của chúng ta. Nhất định không vọng tưởng ta ngộ đạo nên không bị nó kéo lôi.

- Vọng tưởng ta tu chứng. Tu chứng thì cũng không ngồi đó mà trông đợi được. Phải tu, phải công phu, khi nhân duyên thời tiết đến, thùng sơn lủng đáy thì xong việc.

- Vọng tưởng ta được định.

- Vọng tưởng ta phát tuệ.

- Vọng tưởng ta biết nhiều. Nói một chút về biết nhiều. Người muốn biết nhiều, không thể ngồi tư tưởng mà có thể biết chính xác được. Thông thường ở thế gian thì phải học. Học là làm quen, thu thập những kiến thức, những kinh nghiệm của người trước. Từ đó ghi nhớ mới tích lũy thêm sự hiểu biết.

Người tu không phải biết nhiều như vậy. Muốn có kinh nghiệm, có sự hiểu biết sâu sắc thì trong nội tại phải có thiên định. Có thiên định thì có trí tuệ. Có trí tuệ mới soi rọi tận cùng nguồn bể các pháp. Cho nên người có trí tuệ là người biết triệt để nhất. Người tu chúng ta trước nhất là phải học, sau đó là thiên định. Thiên định phát tuệ thì biết suốt hết. Hai việc này chúng ta đều phải thực hiện hết. Vì sao ? Vì nhất thời chúng ta chưa được thiên định, mà cũng không biết gì hết thì không tu được. Cho nên phải học, học hiểu rồi mới bắt đầu thực hành tu tập. Chỗ này Tổ Qui Sơn nói: Chớ để cuộc đời ngo ngoáo ngáo, lơ lơ láo láo, ngày tháng qua rồi không tìm lại được.

- Vọng tưởng ta giỏi văn. Vọng tưởng ta có danh hiển đạt. Vọng tưởng ta được nhiều người cung phụng. Vọng tưởng ta làm thầy thiên hạ. Vọng tưởng nhiều người qui hướng ta. Vọng tưởng ta tiếp nối tổ đăng. Vọng tưởng ta làm trụ trì. Vọng tưởng ta hóa đạo. Vọng tưởng ta truyền lục. Vọng tưởng được nhiều người nối dõi. Vọng tưởng ta nhập tạng v.v... Tất cả những vọng tưởng này coi như là danh văn lợi dưỡng.

Đối với người tu chúng ta, những danh văn lợi dưỡng này xem như rác rưởi, phải trừ khử gấp. Người xưa làm việc gì cũng xem như đi trên băng mỏng, trên dao nhọn, như dây bò miệng giếng... có gì bền lâu. Vì sao ? Tâm đạo của các Ngài đã sáng. Còn tâm chúng ta chưa sáng nên bị che chướng. Nếu nội tai chưa vững vàng thì làm việc gì cũng gặp trở ngại, cũng bị kẹt vướng. Công đức tu hành theo đó chùng chình, không tiến được.

Vì vậy trong lúc lãnh trách nhiệm, chúng ta phải luôn tự lo tự gắng. Sắp xếp trong từng điều kiện, từng hoàn cảnh để mỗi ngày mình vừa tu vừa làm tròn bổn phận người trên giao phó. Cổ đức nói: Những cội cỏ thụ to lớn, chim chóc các nơi kéo nhau về ngủ nghỉ trên đó thì nạn gãy cành đổ lá không tránh khỏi. Nói thế để làm gì ? Để cảnh tỉnh chúng ta. Chúng ta được hiển đạt, mọi người tìm đến học hỏi là mình phải biết lo sợ. Chỉ người nhìn xa thấy rộng mới rõ được điều này. Cho nên chúng ta phải thận trọng dè dặt từng chút.

Khi làm gì mà đạo tâm chưa vững, chúng ta nên kiểm nghiệm lại. Trong tất cả các công việc, quan trọng nhất là phải gìn giữ tuệ mạng của mình. Chúng ta đều biết đến phút chót chỉ còn lại phước nghiệp riêng của mình, tất cả đều mất hết. Một khi mình nín thở rồi thì không còn gì nữa. Thân phận của chúng ta khi cha mẹ mới sanh ra rất tốt đẹp,

nhưng tuổi tác lớn dần, thân này cũng biến chuyển cho đến khi già suy héo ứa rồi tan hoại. Như vậy còn đợi gì mà không chịu công phu, thẳng đưng vọng tưởng để không bị nó kéo lôi. Nó không kéo lôi được thì mình có tự chủ.

Những vọng tưởng kế tiếp như thần thông nhập tạng... Đối với người tu, đó là những vọng tưởng quái lạ. Ta sẽ sống lâu, ta sẽ cải lão hoàn đồng, ta sẽ bay cao, ta sẽ thành Phật... tất cả đều là những ảo vọng mà thôi. Phật là giác, mình không giác mà cầu thành Phật thì thật là nghịch lý. Chỉ giác thì mới thành Phật, không phải cầu.

Các cuồng vọng như thế làm rối tâm, trái với chân thể thanh tịnh. Vì thế người sơ cơ học đạo phải biết ngăn dứt nó. Nói tóm lại những niệm những vọng tưởng ở trên làm cho mình bị tán tâm. Tán tâm thì mất định, mất định thì tuệ không hiện tiền. Định tuệ không có thì không mong giác ngộ giải thoát.

Có một câu chuyện về Bồ-tát Văn Thù. Hôm đó, Hòa thượng Trụ trì tổ chức lễ hội trang nghiêm để cúng kiến, cầu nguyện, thuyết giảng, làm các việc phúc thiện, chẩn tế. Thời gian kéo dài một hai tháng. Ngài Văn Thù trong hình thức người đàn bà có mang, dẫn một đứa bé và một con chó. Đàn tràng thanh tịnh mà người đàn bà này xuất hiện đã là khó chịu rồi. Thế mà bà ta còn đến thưa với Hòa thượng: “Tôi là người nghèo khổ, rất hoan nghinh việc làm này của quý Ngài. Tôi không có gì cúng dường chỉ có một mớ tóc xin được cúng dường”. Một việc cúng dường lạ đời khiến cho từ Hòa thượng trở xuống, mọi người đều sửng sốt.

Sau khi cúng dường, bà xin được một bữa ăn, vì khi ấy có lễ chẩn tế. Hòa thượng sai dọn một phần ăn, trong đó một phần cho bà, một phần cho đứa bé, và một phần cho con chó. Ai cũng thấy bực mình người đàn bà, thật chướng đời, đi mà còn dẫn chó dẫn mèo theo. Sau khi ăn xong bà nói với Hòa thượng: “Xin một phần ăn cho đứa bé trong bụng”. Hòa thượng nổi sân, đuổi đi. Không ngờ Hòa thượng vừa nổi sân thì người nữ biến mất, con chó biến thành sư tử. Bồ-tát cõi sư tử phát phới trong mây. Cả đàn tràng đều quy hướng sám hối.

Cho nên quan trọng là tâm của chúng ta phải luôn thanh tịnh, đó là gốc.

Chú:

Mê mờ bản lý, nên điên đảo vọng tưởng. Vọng tưởng sinh động, thì bản tâm bị che chướng. Loanh quanh mãi trong mê mờ cuồng vọng, tức chân thể thanh tịnh chìm lặn. Khác nào kẻ đi trong đêm đen không đèn đuốc, họa sa hầm sụp hố chắc chắn trước mắt. Người xưa nói : “Đất tâm nếu không, mặt trời trí tuệ tự chiếu”.

Nơi đây, chúng ta có thể nói cách khác rằng, “nếu chúng ta chịu dừng thì chuyện gì điên đảo ?” Vọng tưởng là gì ? Thử nhìn lại xem. Vốn dĩ là ảo mộng mà ! Lỗi tại chúng ta, cứ cố chấp rồi lao theo. Lao theo nên điên đảo. Đã điên đảo thì vọng càng thêm vọng. Ngay đây, nếu chúng ta biết dừng, còn gì lãng xăng nắm bắt nữa. Còn chăng hư không thênh thang rộng suốt, cái gì mê mờ chướng ngại cái gì ? Thử nói xem.

Tóm lại, là chúng ta có chịu dừng hay không ? Dừng thì trời không sáng suốt, đất tâm yên ổn, tuệ nhật hằng soi, thiếu sót chỗ nào ?

Trái lại,

Rông rêu mãi miết, nên hóa điên cuồng. Khô thay! Khô thay! Có thi rằng:

Lớn thay ! Người sức mạnh,

Biết vọng liền không theo.

Quê xưa trắng tỏ rạng,

Tùng xanh tiếng suối reo.

Khoái thay! Người biết vọng,

Miền chân không mở ra.

Đường xưa tự bày hiện,

Quê nhà thật không xa.

Hương quê thoảng trăng sao,

Tình quê miền bát nhị.

Hư không trải gấm hoa,

Người quê một mình đi!

Gió ngát hương giải thoát,

Hoa đơm đóa từ bi.

Tuyết tuôn thành định lực,

Trăng soi bất tư nghì.

Một tiếng quát!



MA THỨ BẢY: MA KHẨU NGHIỆP

Chánh văn:

Ma này là cuồng chương. Người tu mà chẳng kiểm điểm ngôn ngữ của mình, mặc ý cao đàm hùng biện, làm tổn thân lao niệm, sẽ mất thiền định chân chánh. Nhân sao mà khẩu nghiệp có lỗi lớn như thế ? Bởi hay đàm huyền thuyết diệu, giảng giáo nói tông. Khoe mình đắc ngộ, chê người ngu mê. Luận chỗ hay dở, nói điều phải quấy của người. Ngâm ca thi phú, nói bừa những việc không đâu. Bình nghị những việc hưng phế xưa nay của quốc gia. Xưa thì cho là người hiền mà ngu, nay thì bảo là người hung mà giỏi. Toàn những việc chẳng dính líu gì về mình mà cứ gân cổ tranh luận. Lại vô cớ khen chê việc hơn thua của người. Phê diễn các cảnh dục lạc, khiến người sanh đấm trước. Bàn cãi những chuyện bất bình, làm cho kẻ nghe phát phẫn. Trước mắt thì công kênh đề cao, sau lưng lại chê bai biếm nhẽ. Đó là những lời nói lợi hại làm mất chánh định của người. Người tu thiền đời sau, phải thận trọng nghiêm ngặt. Bởi loại cuồng chương này, chẳng những làm cho chúng ta chẳng kiểm ngôn, dưỡng đức, mà còn khiến cho tâm chúng ta tán động, lăng xăng.

Thế nên những kẻ sơ cơ, phải ngừa phòng khẩu nghiệp của mình lắm lắm.

Giảng:

Học tới đây chúng ta đã biết chữ ma rồi. Ma không phải là ma quỷ hiện hình mà những gì làm trở ngại trong sinh hoạt bình thường của chúng ta đều gọi là ma cả. Hay trong công phu tu hành, những chương duyên khiến cho chúng ta chùng chình không tiến được, đó là ma. Tuy nhiên nói ma đây cũng là một cách nói.

Bởi khi còn thấy có phương tiện áp dụng tu hành, còn thấy những sự việc chung quanh để vượt qua... Còn thấy như vậy cũng chính là ma. Công phu đến chỗ rốt ráo thì không còn thấy có công phu gì hết. Người này tự tại, làm chủ hoàn toàn. Không có ma quỷ nào thắng mình hay mình thắng nó nữa. Chỉ vì chúng ta chưa đạt đến trình độ ấy nên còn phải biện ma.

Biện ma để làm gì ? Để trong giai đoạn còn yếu chúng ta đủ lực tinh. Tinh để nắm được cơ hội, phương tiện, nhân duyên tích cực và áp dụng trước. Bởi vì ta còn yếu, còn

dở nên mới có sự lựa chọn như vậy. Đối với những người đã triệt để thì có thể nói nắm cát biến thành vàng hay nấu cát thành cơm. Đối với hạng người này, khỏi phải nói ma mị gì nữa, cảnh duyên nào cũng là Phật sự. Bất cứ những trở ngại nào cũng là điều kiện cần thiết để hoàn thành công phu.

Chúng ta nếu gặp trở ngại liền thụt lùi, gặp khó khăn thì không tiến được. Cho nên cái nhìn của chúng ta còn mang tính hời hợt bên ngoài. Đến khi công phu vững vàng, có thực lực thì chúng ta vui vẻ trầm tĩnh trước mọi duyên thuận cũng như nghịch. Giống như Thiện Tài đồng tử thấy mọi cây cỏ đều là thuốc cả. Hiện tại con mắt của chúng ta còn trong cảnh vực nhị nguyên, trăm điều ngàn thứ ngổn ngang. Cho nên rất kỵ nói càng nói bướng. Mà phải hiểu chúng ta cần hạ thủ công phu trong từng phút giây, từng tâm niệm. Được vậy, sự tu hành mới mong thành tựu.

Ma này là cuồng cuồng. Cuồng vì người này mờ mịt rối rắm, đảo loạn đến mức độ gọi là cuồng, rồi đi đến loạn.

Người tu mà chẳng kiểm điểm ngôn ngữ của mình, mặc ý cao đàm hùng biện, làm tổn thân lao niệm, sẽ mất thiền định chân chánh. Ở trên nói rằng loại ma cuồng cuồng tức là đối với những người tu hành chẳng kiểm điểm được ngôn ngữ của mình, mặc ý cao đàm hùng biện, làm tổn thân lao niệm. Chữ tổn tức là tổn hoại, lao là quá nhọc cho nên lao lự. Nếu như tâm vững, tâm sáng, tâm làm chủ được thì chúng ta lại thành công từ những lao lự đó.

Nhân sao mà khẩu nghiệp có lỗi lớn như thế ? Bởi hay đàm huyền thuyết diệu, giảng giáo nói tông. Khoe mình đắc ngộ, chê người ngu mê. Luận chỗ hay dở, nói điều phải quấy của người. Ngâm ca thi phú, nói bừa những việc không đâu. Bình nghị những việc hưng phế xưa nay của quốc gia. Xưa thì cho là người hiền mà ngu, nay thì bảo là người hung mà giỏi. Toàn những việc chẳng dính líu gì về mình mà cứ gân cổ tranh luận. Lại vô cớ khen chê việc hơn thua của người. Phê diễn các cảnh dục lạc, khiến người sanh đấm trước. Bàn cãi những chuyện bất bình, làm cho kẻ nghe phát phẫn. Trước mắt thì công kênh đề cao, sau lưng lại chê bai biếm nhẽ. Đó là những lời nói lợi hại làm mất chánh định của người. Người tu thiền đời sau, phải thận trọng nghiêm ngặt. Bởi loại

cuồng chương này, chẳng những làm cho chúng ta chẳng kiếm ngôn, dưỡng đức, mà còn khiến cho tâm chúng ta tán động, lãng xãng.

Thế nên những kẻ sơ cơ, phải ngừa phòng khẩu nghiệp của mình lắm lắm.

Đây nêu lên câu hỏi nhân sao khẩu nghiệp có lỗi lớn như thế ? Lỗi lớn ở trên là một loại cuồng chương khiến cho người tu hành không làm chủ được, cứ mặc tình cao đàm hùng biện v.v... làm tổn thân lao niệm, mất chánh định. Bởi hay đàm huyền thuyết diệu, điều này rất trở ngại cho việc tu hành của mình. Bởi thường người ta nói được mà làm chưa được. Giống như có những thức ăn ngon mình diễn tả tỉ mỉ nhưng chưa hề được ăn. Trong đạo lý rất kỳ loại ngôn ngữ chuyên diễn tả hình thức nhưng không tải nổi đạo lý.

Rõ ràng ngôn ngữ không tải nổi đạo lý. Ví dụ quý vị ngồi thiền được an lạc thế nào, quý vị không làm sao dùng ngôn ngữ để diễn bày được những an lạc đó một cách trọn vẹn. Có những lúc mình nhìn trời nhìn mây, thấy thống khoái vô cùng. Nhưng nói lại cho huynh đệ nghe thì nói không đến được. Hoặc có nói được thì người bạn mình cũng chưa chắc đã hiểu được. Vì vậy trong nhà thiền có câu: “Chẳng gặp kiếm khách thôi trình kiếm. Không phải nhà thơ chớ hiển thơ”. Do đó những điều này chúng ta chỉ nói được với thầy mình thôi. Bởi vì thầy đã nắm được sở trường sở đoản, đường đi nước bước ra sao rồi... Còn kẻ cứ cao đàm hùng biện thì không có lợi gì. Chỉ làm loạn tâm mất chánh niệm, mất thiền định mà thôi.

Tuy nhiên trong sáu điều hòa kính có hai điều “kiến hòa đồng giải, ý hòa đồng duyệt”. Về tâm, chúng ta có những hiểu biết những nhận định hay thì huynh đệ có thể ngồi lại trao đổi, bàn bạc. Nếu ai còn yếu kém thì huynh đệ giúp nhau cùng tiến. Bàn bạc như thế có lợi, nhưng nhớ cũng vừa phải thôi. Chớ cao hứng nói nhiều quá thành ra nói rỗng, cuối cùng chẳng có ích lợi mà còn bị hao thân tổn lực.

Giảng giáo nói tông. Khoe mình đắc ngộ, chê người ngu mê. Giảng kinh thuyết pháp mà khen chê thì cũng là một loại cuồng chương. Ví dụ phạm vi của chúng ta là tu thiền, cho nên chỉ cần bàn bạc đi sâu vào phạm vi của mình thôi. Nói thiền, suy nghiệm lý giải thiền, mà để cho vọng tưởng, ngôn ngữ cuồng loạn phóng qua các tông khác đã là có lỗi rồi. Huống lại không có sở trường mà còn gây sự linh kinh bất hòa, tổn thương đến

các tông phái thì thật là họa lớn. Cho nên chúng ta phải dè dặt kiệm ngôn đối với những việc bàn luận bên ngoài. Đừng để mất thì giờ và gây hại vô ích như thế.

Luận chỗ hay dở, nói điều phải quấy của người. Ngâm ca thi phú, nói bừa những việc không đâu. Lại có những người văn hay chữ tốt, theo sở trường đó rồi ngâm vịnh. Cả ngày ngâm vịnh, ngâm giỏi thì ra thi, tán tụng, ca ngợi... đều không hợp với tinh thần thanh tịnh giác ngộ. Nói những điều không đâu, không căn cứ.

Bình nghị những việc hưng phế xưa nay của quốc gia. Đây là nguy cơ. Có một vị Tăng tu thiền trong rừng sâu rất cam khổ. Trải qua đôi ba năm như vậy, vị này thấy mình có chút tự tại. Bấy giờ những người đi rừng lấy củi mới gặp vị Tăng này. Thầy nói chuyện gì cũng đúng với các sự việc xảy ra. Không bao lâu, tiếng lành đồn xa, mọi người kéo vào rừng tìm thầy. Quả thật ông thầy nói gì cũng siêu xuất hết.

Thiên hạ ùn ùn đem thức ăn lên cho thầy. Thầy khỏi phải đi kiếm thức ăn nữa, chỉ ngồi đó mà nói đạo lý... Cuối cùng thầy động đến chuyện các nhà lãnh đạo quốc gia. Ông này hay, ông kia dở... Nói một thời gian thì thấy quân lính áp lại bắt thầy. Người ta nói thần khẩu hại xác phàm là vậy.

Nhân vô thập toàn, dù anh thông minh cỡ nào, là thần đồng chẳng nữa cũng chỉ khôn ngoan trong một phạm vi giới hạn thôi, chứ không thể biết hết trù đời. Chính đức Phật sau khi giác ngộ, Ngài không nói ta là chúa tể gì cả. Ngài chỉ bảo: Ta thấy chúng sanh qua lại trong nhiều đời, như người ngồi trên cao nhìn xuống ngã ba đường thấy mọi thứ sinh hoạt rõ ràng. Vậy thôi.

Xưa thì cho người hiền mà ngu, nay thì bảo người hung mà giỏi. Tuy nói như thế nhưng chỗ ngu, hiền, hung, giỏi cũng không phân định được. Bây giờ khoa học tiến bộ, người ta phát minh điện tử cho tới năng lượng, hoặc vượt ngoài năng lượng. Chúng ta không thể phủ nhận được sự thông minh, học hỏi đó của con người. Nhưng cũng không nên vì thế mà ta những lời cả quyết không hay. Bởi vì thời nào cũng có người hiền kẻ dữ cả.

Tóm lại không có gì hoàn toàn, nghiệp riêng, chủng tử riêng, nên mỗi cái nhìn cũng riêng khác. Kiến giải, tập tục và sự giáo dục của mỗi người không ai giống ai. Chỉ

có Phật mới nhìn thấy thấu suốt được tất cả. Phật nói mỗi chúng sanh đều bị chướng nghiệp tập khí che lấp nên không nhận ra được chân tánh của mình. Mà chướng nghiệp tập khí tự mình gây dựng từ thân, miệng, ý của mình chứ không ai khác. Cho nên hình tướng mỗi người, không ai giống ai. Quan niệm, tư tưởng cũng vậy, không ai giống ai. Từ đó mà có kiến chấp cố thủ cái của mình là hơn hết. Vì vậy, trước mắt chúng ta phải tu cái miệng của mình cho kỹ.

Lại vô cớ khen chê việc hơn thua của người, phô diễn các cảnh dục lạc, đây là một cái nguy. Khiến người sanh đấm trước, bàn cãi những chuyện bất bình, làm cho kẻ nghe phát phẫn. Ngày nay, có những điệu nhạc hay các hình tượng phô diễn cảnh dục lạc, chúng ta không nên theo những loại như vậy.

Trên mặt nhị nguyên cần phải chọn lựa nơi thanh tịnh để trang nghiêm đạo hạnh trước. Là Thiên sinh, chúng ta bước vào cửa thiền, sống trong nhà thiền, học tập với Thiên sư, thì không được tiếp cận các thứ tạp nhạp bên ngoài. Lo trưởng dưỡng đạo tâm, sống được với ông chủ của mình rồi thì, sau đó tiếp cận với ngoại cảnh trần mới không sợ nó rùa quên kéo lôi. Người tỉnh táo sáng suốt đòi hỏi phải có sự lựa chọn như thế.

Tóm lại khẩu nghiệp là loại ma chướng làm trở ngại việc tu hành của chúng ta, nên cần phải thận trọng.

Chú :

Ba nghiệp thân miệng ý. Miệng có bốn lỗi là : Nói lời dữ, nói dối vọng, nói thêu dệt, nói hai chiều. Công phu đến đây, hành giả không khéo điều phục khẩu nghiệp, có thể sanh ra đại ngôn cuồng vọng, buông lời bừa bãi, làm chướng ngại con đường vào Thánh. Vì lẽ đã có chút ít công phu, lại nếm trải và thu hoạch phần nào kết quả trong công phu tu tập, luôn luôn hành giả tự thấy mình được chút gì gì đó gọi là “Sở đắc”. Từ căn cứ này, nếu tâm chưa thật an, thì chính “Chút sở đắc” đó làm hại hành giả. Ngay đây, người có mắt sáng liền khám phá kịp thời những cuồng vọng, tạo thế an bình cho chánh định. Trái lại, với người biện biệt chưa rành, thủ thuật chưa khéo, thì ngô ngã phân ranh, si mê chồm dậy. Cứ thế buông xuôi, lao theo, khác nào thùng rỗng khuấy vang, thực tế mà nhận, sở đắc gì ? Mình được cái gì ? Tương lai mù mịt, đường trước lờ mờ. Dự phóng gì ? Nhìn trước ngó sau, khỏi si mê nhiều kiếp chưa chuyên nổi, núi nhân ngã lâu đời chưa đập tan. Khổ thay

! Ngồi đó mà khua động môi lưỡi. Chính mình chưa yên, thì nói gì việc hay dở của người, sự hưng phế của nước. Thì thôi ! Đã biết nói nhiều loạn tâm tổn thân, thì sao ngang đây chưa chịu dứt bật, sống lại với chính mình, để tâm mình được yên ổn, định lực của mình được kiên cố.

Tóm lại,

Người hay nói - loạn -

Người nói nhiều - tổn -

Người xưa bảo : “Hãy bịt lỗ đít lại mới có chút phần tương ưng”.

Lời này của người xưa, bọn ta hết chỗ cảm mở.

Khoái thay!

Thiền tăng đến đây còn có gì để nói nữa.



MA THỨ TÁM: MA BỆNH KHỔ

Chánh Văn:

Đây là khổ chương. Thân có nhiều bệnh tật là do nghiệp nặng, hoặc tự mình làm mất sự điều hòa, biến sinh các thứ bệnh, làm cho người học đạo tu hành chẳng an, chẳng thọ dụng được pháp lạc thù thắng. Nay xin nêu dẫn một vài điều thiết yếu để người tu hành đề phòng.

Trước nhất phải điều hòa tỳ vị, chỉ nên dùng những thức thích hợp với cơ thể. Bớt ăn những vị quá đậm đà. Chớ ăn đồ sống và lạnh, khi đói chớ tụng đọc, lúc no chớ làm việc nặng. Sau khi ăn, không nên ngủ liền. Về đêm chớ ăn no quá.

Tóm lại, người ưa ăn những thức như nạt, hoặc thích những thức rang nấu. Khoái ăn đồ ướp ngũ vị, dùng nhiều những thứ không hợp với thân. Lại, ngồi thiền chỗ đất thấp, ngủ nghỉ chỗ gió nhiều. Lúc ra mồ hôi, mà xuống nước. Đang đan nắng, mà ưa dùng đồ lạnh mát. Tắm rửa ngoài trời trống gió, ngủ nghỉ dưới chỗ nhiều sương. Cùng các trường hợp : No quá, đói quá, mừng quá, giận quá, nóng quá, lạnh quá. Chỗ mưa nhiều, sương nhiều, trong thương ngoài cảm, tất cả lỗi tại không biết điều hòa, nên hay sinh các chứng thương nhọt, thân không làm sao an được. Kẻ tu học đời sau, phải biết đề phòng bị đó.

Giảng:

Trong hàng đệ tử của đức Thế Tôn và trong tăng đoàn của chúng ta từ xưa đến nay, những bậc đại Tăng có học vị cao hoặc không có học vị cao, tu tiên được không phải là ít. Ngược lại, cũng những hàng này mà tu không tiên được cũng không phải là ít. Tóm lại tự mỗi người biết điều hòa thế nào đó để tu được thì thôi.

Chủ trương tu thiền do Hòa thượng Viện Trưởng hướng dẫn, xem việc lao động như ăn cơm, việc học như uống nước, việc tu như hơi thở, cả ba đều không thể thiếu được. Bữa cơm dù ngon bao nhiêu, nhưng ăn rồi cũng cần phải uống nước. Ăn uống dù đầy đủ bao nhiêu mà không hít thở được thì cũng chết. Cho nên sinh hoạt tu học ở đây rất hài hòa, hợp lý, khoa học.

Sau khi ăn không nên ngủ liền, lúc no không nên làm việc nặng, khi đói chớ tụng đọc v.v... người xưa dạy thật kỹ lưỡng. Nếu đối chiếu với Nội qui của Thiền viện thì sinh hoạt của Tăng Ni rất phù hợp với khoa học cả. Ở Thiền viện ngồi thiền nhiều hơn tụng đọc, nên không có trường hợp khi đói mà tụng đọc. Thiền sinh vì thế dễ gạt hái được kết quả tốt về thân cũng như tâm, nếu áp dụng đúng Nội qui của Thiền viện.

Lại ngồi thiền chỗ đất thấp, ngủ nghỉ chỗ gió nhiều, lúc ra mồ hôi mà xuống nước, đang đần nắng mà ưa dùng đồ lạnh mát, tắm rửa ngoài trời trống gió, ngủ nghỉ dưới chỗ nhiều sương. Những điều này dễ sanh ra bệnh hoạn, làm trở ngại việc tu tập, thiền sinh nên tránh. Nếu người đang ra mồ hôi mà xuống nước hoặc làm ngoài nắng mà uống nhiều nước đá lạnh rất dễ bị cảm.

Cùng các trường hợp no quá, đói quá, mừng quá, giận quá, nóng quá, lạnh quá, chỗ mưa nhiều, sương nhiều, trong thương ngoài cảm, tất cả lỗi tại không biết điều hòa nên hay sinh ra các chứng thương nhọt, thân không làm sao an được. Trên nói no quá, đói quá, mừng quá, giận quá, nóng quá, lạnh quá... Ở đây, chúng ta cũng có nóng lạnh nhưng vừa chứ không quá. Cho nên ngày xưa các Tổ tìm nơi thành lập đạo tràng thường để ý đến những điểm này.

Bây giờ các đạo tràng ở phương tây, hễ lạnh quá thì có hệ thống lò sưởi, nóng quá thì có hệ thống lạnh. Chúng ta thật hạnh phúc, được sanh trong thời đại văn minh tiến bộ, có đủ các điều kiện tốt để điều hòa cơ thể cũng như thiên nhiên. Nếu chúng ta chỉ một lòng tinh chuyên học đạo thì việc tu hành dễ thôi. Nhưng nếu trong tâm có vấn đề gút mắc, đó là tự mình làm khó lấy mình.

Kinh nói sanh lên trời phước báo nhiều quá tu không được. Cho nên ai tu mà muốn sanh lên trời thì thất bại lớn. Nhưng ở trong địa ngục hay quỷ đói, làm loài súc sinh cũng không dễ gì tu được. Chỉ làm người là dễ tu nhất. Vì vậy, chúng ta phải lợi dụng những điều kiện, những thời cơ thuận tiện để tập trung vào việc tu đạo. Đừng để mọi thứ ăn nghỉ chung quanh chi phối, làm trở ngại công phu. Người biết như vậy là người sáng, là người biết thương mình, chuẩn bị cho mình một con đường sáng sửa trong tương lai.

Chú :

Người tu hành trước nhất phải thấy thật rõ thân này và ngoại cảnh đều không thật, là báo nghiệp không tự tại của mình. Nó hư giả, mỏng manh, bại hoại, là pháp sanh diệt vô thường. Tuy nhiên chúng ta cần nó, đang dùng nó trong việc tu hành, thì phải điều chỉnh thế nào cho nó được yên ổn, để đạo nghiệp của ta viên mãn. Kinh nghiệm sống ở đời, việc uống ăn ngủ nghỉ, chúng ta phải luôn luôn điều hợp thích đáng. Cái gì thái quá hay sanh bất cập.

Đã vậy, việc áp dụng thân tâm tu hành hằng ngày, chúng ta cũng phải tiết chế, không nên cố chấp. Như ta đã biết, thân này tạm bợ giả hợp như rắn độc chung lỏng, việc kích động chống trái nhau, không lúc nào vắng thiếu. Lại thêm cảnh nóng lạnh bứt ngạt bên ngoài phụ họa, làm cho đã khổ càng khổ, nên nói : “Khổ, khổ”. Chúng ta là người thấy được phần nào nguyên nhân các khổ. Chúng ta cũng có sẵn phương pháp dứt trừ nguyên nhân các khổ đó. Nắm chắc bảo đảm và rõ ràng. Như vậy chúng ta còn ngần ngại gì ? Chần chờ lúc nào nữa ? Mà chưa chịu hạ thủ cho rồi ? Người xưa nói : “Ngay đây quyết một đời này cho xong”. Chúng ta cũng thấy rằng :

“Muốn dứt tai ương về sau, ngay đây phải quyết định. Trong lúc chúng ta còn đủ sáng suốt, đủ điều kiện, nắm sẵn cơ hội trong tay, mà chúng ta chưa chịu dứt khoát còn đợi gì nữa ?”.

Chớ để ngày qua, già suy bệnh hoạn, thân thể suy hao, tinh thần mờ tối, chẳng đủ sức dụng công đắc lực, không còn hạ thủ một cách quyết liệt nổi. Gắng lên !

Cảnh huyễn, người huyễn, ta tạm mượn các cái huyễn để làm việc huyễn. Mọi việc xong rồi, huyễn pháp đều buông. Tổ Sư nói :

“Thân huyễn nhà mộng, vật sắc hư không, đời trước không định, kiếp sau đâu thông. Xuống lên xuôi ngược, thay đổi mất công, ba cõi ràng buộc, biết thuở nào xong...”

Ngay đây quyết định là xong. Một buông tất cả đều buông, không thì nhiều kiếp mang tai họa ! Cố gắng ! Quý dĩ vô thường không phân biệt thân sơ, chẳng nhận đồ đứt lốt. Chúng ta tự liệu trước, việc đến trở tay không kịp, khi đó kêu khổ ai cứu cho ? Chi bằng ngay bây giờ, tự xoay lại mình hỏi thử :

- Ta là gì ?

- Ôi chao !

Thênh thang mênh mang.

Người tu hành trước nhất phải thấy thật rõ thân này và ngoại cảnh đều không thật, là báo nghiệp không tự tại của mình. Nó hư giả, mỏng manh, bại hoại, là pháp sanh diệt vô thường. Tuy nhiên chúng ta cần nó, đang dùng nó trong việc tu hành, thì phải điều chỉnh thế nào cho nó được yên ổn, để đạo nghiệp của ta viên mãn. Biết bại hoại nhưng mình phải điều chỉnh, phải dùng nó. Không lệ thuộc nhưng chúng ta cũng không hủy hoại nó mà nuôi dưỡng để dùng được nó.

Kinh nghiệm sống ở đời, việc uống ăn ngủ nghỉ, chúng ta phải luôn luôn điều hợp thích đáng. Cái gì thái quá hay sanh bất cập. Đã vậy, việc áp dụng thân tâm tu hành hằng ngày, chúng ta cũng phải tiết chế, không nên cố chấp. Chúng ta đã biết, thân này tạm bợ giả hợp như rắn độc chung lòng, việc kích động chống trái nhau, không lúc nào vắng thiếu. Lại thêm cảnh nóng lạnh, bứt ngạt bên ngoài phụ họa, làm cho đã khổ càng khổ, nên nói : “Khổ, khổ”.

Chúng ta là người thấy được phần nào nguyên nhân các khổ. Chúng ta cũng có sẵn phương pháp dứt trừ nguyên nhân các khổ đó. Nắm chắc bảo đảm và rõ ràng. Như vậy chúng ta còn ngần ngại gì. Chần chờ lúc nào nữa mà chưa chịu hạ thủ cho rồi. Người xưa nói : “Ngay đây quyết một đời này cho xong”. Đây là lời của ngài Động Sơn viết thư từ biệt mẹ, nguyện quyết chí tu hành cho đến xong việc mới thôi.

Chúng ta cũng thấy rằng :

“Muốn dứt tai ương về sau, ngay đây phải quyết định. Trong lúc chúng ta còn đủ sáng suốt, đủ điều kiện, nắm sẵn cơ hội trong tay, mà chúng ta chưa chịu dứt khoát còn đợi gì nữa ?”. Đây cũng giống như lời tâm sự. Chớ để ngày qua, già suy bệnh hoạn, thân thể suy hao, tinh thần mờ tối, chẳng đủ sức dụng công đắc lực, không còn hạ thủ một cách quyết liệt nổi. Gắng lên !

Cảnh huyễn, người huyễn, ta tạm mượn các huyễn để làm việc huyễn. Mọi việc xong rồi, huyễn pháp đều buông. Tổ Sư nói : “Thân huyễn nhà mộng, vật sắc hư không,

đời trước không định, kiếp sau đâu thông. Xuống lên xuôi ngược, thay đổi mắt công, ba cõi ràng buộc, biết thuở nào xong...”

Ngay đây quyết định là xong. Một buồng tất cả đều buồng, không thì nhiều kiếp mang tai họa ! Cố gắng ! Quý dữ vô thường không phân biệt thân sơ, chẳng nhận đồ đứt lót. Chúng ta tự liệu trước, việc đến trở tay không kịp, khi đó kêu khổ ai cứu cho ? Chi bằng ngay bây giờ, tự xoay lại mình hỏi thử :

- Ta là gì ?

- Ôi chao!

- Thênh thang mệnh mang.

Quý vị đọc lời này thêm phần phấn khởi trong việc tu hành. Tóm lại, chúng ta phải biết điều hòa. Đối với thân này, chúng ta đừng để nhu cầu của nó kéo lôi. Điều hòa được thì chúng ta có sức khỏe, thân khỏe, tâm an thì chúng ta tu tiến được. Thân không khỏe thì tâm bất an, tu không tiến được. Chúng ta còn đang khỏe mạnh đây thì nói này nói kia, chứ khi bị bức xúc rồi thì lo lắng sợ sệt bất an, mất hết chủ động. Cho nên lúc còn khỏe mạnh phải siêng năng tu tập, đến khi suy yếu khó có thể tu được, thì mình cũng có sẵn một ít đạo lực rồi.

Với người tu, chúng ta phải chuẩn bị ngay bây giờ, không được hẹn lần hẹn lữa. Chờ đến khi sắp chết, co chân giật tay đủ thứ, tu làm sao kịp. Các hiện tượng không an là do sự rối loạn bức xúc bên trong mà ra. Bởi công phu tu tập không có nên mới như thế. Người tu thiền đến lúc sắp từ giả cõi đời, làm sao ngồi ngay ngắn, dặn dò mọi việc, rồi thanh thản đi. Như vậy mới không luống uổng công phu, khả dĩ đền trả được tứ ân.

Thiền sư Nhật Thông ở Nhật bản trước khi tịch đã nói: “Trên bốn mươi năm, những gì Nhật Thông làm được thì Nhật Thông đã làm rồi. Giờ này bầu trời thênh thang, trăng sáng, Nhật Thông hoan hỷ từ giả mọi người”. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, thân tâm đối trong pháp giới giống như hòn bọt trong biển cả. Phật dạy chúng ta có bản tâm thênh thang giống như biển cả, nhưng vì mình mê nên chỉ nhận hòn bọt mà bỏ biển cả.

Phật dạy thật thống thiết: Tâm thể của các ông như biển cả, còn những gì hiện nay các ông nhận, những thứ đó như là hòn bọt, tại sao lại mê nhận hòn bọt mà bỏ biển cả.

Chúng ta cũng thấy rất rõ trong chúng ta, lâu lâu ngã ra một người, già cũng có mà trẻ cũng có. Sự mất mát trùng điệp, nó luôn tấn công mình không tha một ai cả. Làm sao tự tại được ?

Vì vậy chúng ta phải thể nhận biết cả mênh mêng, trước khi từ bỏ cuộc sống tạm bợ, vay mượn, thù tạc này. Thù tạc là sao ? Sáng qua anh đi rửa chén, tôi cuốc đất. Hôm nay tôi rửa chén anh cuốc đất, thù tạc nhau cho vui. Rửa chén hoài cũng lạnh lẽo, cuốc đất mãi cũng chay tay. Các vị thấy, cuộc sống của chúng ta cũng giống như vở tuồng sân khấu, như trò chơi... chỉ khi mê mới có vấn đề. Cho nên khi nào có vấn đề là biết mình còn mê.

Cho nên thiền tăng phải tỉnh, mỗi khi có vấn đề gì thì biết mình mê. Biết mê thì phải giác, phải tỉnh. Kinh Viên Giác nói: “Tri huyền tức ly, ly huyền tức giác”. Biết mê tức giác chứ không có gì lạ. Mình phải quay về nhận tức thì như vậy, chứ đừng lao theo cái mê để bị nó dẫn vào con đường tăm tối. Con đường chúng ta đi là con đường sáng, con đường tự do tự tại.

Tóm lại ai rồi cũng ra đi, già cũng đi, trẻ cũng đi. Nếu làm chủ được thì tất cả những gì chung quanh đều không làm ta khổ. Trái lại nếu không làm chủ được thì nó sẽ là những trở ngại. Trở ngại lớn nhất là lúc sắp từ giả tất cả mà chúng ta còn vương mắc. Đây là điều mà các thiền tăng phải chuẩn bị, phải suy nghĩ cho thật là chính chắn. Lực vô thường chi phối không tha ai và không dừng ở đâu hết. Chúng ta biết như thế, phải tùy duyên theo vận hành đó một cách tự tại thì mới thoát ra khỏi sự ràng buộc của nó.

Tôi nhắc lại một lần nữa, việc điều hòa ăn uống ngủ nghỉ tu học, giữ thời khóa cho thật điều hòa nghiêm túc là chúng ta tu tiên. Việc tu có tiến thì con đường Phật đạo mới mong có ngày đến được.



MA THỨ CHÍN: MA HÔN TRÂM

Chánh Văn:

Tức là chướng ngại của ngủ nghỉ quá nhiều. Nếu người tu hành không tự rèn luyện để thời gian ngủ nghỉ quá nhiều, thì chân tâm chẳng sáng, tánh tuệ lặng chìm, sẽ rơi vào chỗ mờ tối, núi đen hang quỷ. Nguyên nhân nào mà ngủ nghỉ nhiều sanh chướng như thế ?

Đây cũng bởi do ăn nhiều, dùng toàn chất vị đậm đà. Nói nhiều tốn hơi, thân nhọc, tỳ khốn tinh thần không minh mẫn, hơi trực hỗn loạn. Kẻ ngu si nhiều bực tức, lại lười nhác buông lung, chẳng nhớ việc sanh tử, chỉ thích cái vui giả tạm. Người dụng công tu hành, phải khắc tinh tinh tiến, noi gương người xưa, dùng dùi đâm bắp thịt, đun đầu vào góc cột, lay Phật và đốt đèn, đi kinh hành chỗ hiểm, thân chịu khó mài luyện, ma ngủ mới nhẹ dần. Kẻ thiếu khổ luyện, lại hay mặc tình rong rêu, chân tâm bị mờ tối. Những người tu thiền, đừng mảnh hàng phục chướng này.

Giảng:

Loại ma thứ chín này tức là chướng ngại của ngủ nghỉ quá nhiều. Nếu người tu hành không tự rèn luyện để thời gian ngủ nghỉ quá nhiều, thì chân tâm chẳng sáng, tánh tuệ lặng chìm, sẽ rơi vào chỗ mờ tối, núi đen hang quỷ. Nguyên nhân nào mà ngủ nghỉ nhiều sanh chướng như thế?

Đây cũng bởi do ăn nhiều, dùng toàn chất vị đậm đà. Nói nhiều tốn hơi, thân nhọc, tỳ khốn tinh thần không minh mẫn, hơi trực hỗn loạn. Kẻ ngu si nhiều bực tức, lại lười nhác buông lung, chẳng nhớ việc sanh tử, chỉ thích cái vui giả tạm. Người dụng công tu hành, phải khắc tinh tinh tiến, noi gương người xưa, dùng dùi đâm bắp thịt, đun đầu vào góc cột, lay Phật và đốt đèn, đi kinh hành chỗ hiểm, thân chịu khó mài luyện, ma ngủ mới nhẹ dần. Kẻ thiếu khổ luyện, lại hay mặc tình rong rêu, chân tâm bị mờ tối. Những người tu thiền, đừng mảnh hàng phục chướng này.

Ma hôn trâm là một loại ma rất khó trị trong nhà thiền. Nó luôn kèn cựa công phu tu hành của chúng ta và không tha bất cứ ai. Ma vọng tưởng sôi nổi, dữ dằn, tưởng như không có cách gì trị nó, nhưng thật ra nếu công phu liên tục thì khắc phục ma vọng tưởng

không khó. Qua giai đoạn sôi nổi cam go đó thì đến quãng êm ả, thoải mái, bình yên. Đến giai đoạn này hành giả vừa ngồi là hai mắt lim dim khép lại, y như từ bi lắm nhưng một hồi thì chao đảo. Đó là ma hôn trầm dẫn.

Đối với những người công phu sâu dày, được yên lắng chừng nào thì ma hôn trầm càng dữ dằn chừng nấy. Cho nên tùy theo mức độ công phu, tùy theo căn nghiệp của mỗi hành giả, chúng ta khéo trị thì mới đuổi được ma. Cho nên cần phải có sức tinh mạnh mới điều phục được loại ma hôn trầm. Khi ngồi yên lắng mà thiếu tỉnh giác thì ma hôn trầm hoành hành dữ dội. Trong giai đoạn chúng ta cố gắng phân chấn.

Người xưa dạy hạ thủ công phu tu thiền cần phải phân chấn, tỉnh táo, tiến tới thì mới đẩy lùi được ma hôn trầm. Đối với loại ma này nếu chúng ta lầm nhận, vui thích trong sự yên lắng, tịch tịch thì ma hôn trầm sẽ nhận chìm, không biết bao giờ mới ngoi đầu lên.

Hành giả có khi mới vào thiền, ngồi ngay ngắn, điều hòa hơi thở, bắt đầu pháp tu điều tâm thì nghe thoải mái yên lắng. Nhưng sau đó mất tỉnh, mất tự chủ bị ma hôn trầm dẫn hồi nào không hay. Thân chao đảo gục gặc, hiện ra oai nghi thô tháo như thế mà mình cũng không biết. Hành giả cần phải gắng gổ lắm mới chấn chỉnh được. Khi này những đau đớn của thân bớt nhiều, chỉ có sự chìm lặng thì nặng nề tăm tối như tường đồng vách sắt. Cho nên nói ngồi thiền mà bị hôn trầm thì cũng như đi trong hang quỷ.

Trong thiền đường có những vị sợ tiếng động. Đây là hạng mới tập công phu. Đối với những thiền sinh có chút ít công phu, họ không sợ tiếng động. Những người này cần có sự kích động tiếng quạt máy, tiếng nổ của thiên bản... Bởi vì các âm thanh này sẽ hỗ trợ cho lực tỉnh được mạnh lên, nếu không rất dễ chìm vào hôn trầm. Lặng lạng mà không tỉnh thì ngủ gục mê mờ. Tỉnh tỉnh mà không lặng thì điên đảo loạn tưởng. Đây là hai gọng của cây kìm, hành giả rất khó thoát ra. Có người lạng lạng mà ngủ gục, có người tỉnh tỉnh mà ngược xuôi năm trên năm dưới đầu này đầu nọ, không biết con trâu mình đi tới đâu.

Nhìn lại cho cùng, Phật nói mình vọng tưởng, Tổ nói mình điên đảo, thật không sai tí nào cả. Quả nhiên chúng ta si mê, hết lao theo vọng tưởng lại chìm trong hôn trầm.

Biết rõ đó là những sự kiện chính của mình chứ không phải của ai cả. Thế nhưng muốn dừng lại mà dừng không được là tại sao ? Tại chưa quyết tâm, chưa quyết tử.

Người tha thiết tu hành, khi nhìn thấy điểm yếu của mình thì quyết lòng sửa đổi. Bởi yếu cho nên dễ dàng chấp nhận tất cả hiện tượng bên ngoài. Bởi yếu cho nên chủ lực của mình mất đi, rồi bao nhiêu cái thứ khác bu bám làm cho mình điên đảo vọng tưởng. Bởi yếu cho nên mình không thiên định được gì cả. Bởi yếu cho nên đạo lực suy kém, không có phút giây nào sống được với chính mình. Bởi yếu cho nên mình chưa biết mình là gì. Ngã thị thù ? Ta là gì ?

Mạng sống của chúng ta rất mỏng manh, chợt mất chợt còn. Tâm điên đảo thay đổi không dừng. Người có được mắt tuệ nhìn thấy mọi thứ trên đời vinh hoa phú quý hay nghèo cùng khốn khó, cũng như nhìn thấy con kiến bò quanh miệng chén. Con kiến nó nghĩ nó đang du lịch ở một phương trời xa xôi, từ Âu châu sang Mỹ châu chẳng hạn. Nhưng đối với người đã có mắt tuệ thì rõ ràng nó chỉ loay hoay trên miệng chén. Thật là si mê điên đảo đáo đẽ.

Càng ngắm mình càng thấy thương mình. Đi đông, đi tây cuối cùng nhìn lại cũng trắng tay, có nắm giữ được gì, có còn được gì? Vậy mà muốn thấy những thứ đó ra lại thấy không được. Cho nên suốt kiếp phải chịu làm kẻ lã đãng trong vòng trần ai, khổ lụy chất chồng. Nói thế để thấy năng lực của nghiệp kéo lôi chúng ta như thế nào. Từ các suy nghĩ nói năng hành động của mình không tỉnh giác chánh niệm thì khó thoát ra được vòng vây của nghiệp.

Chúng ta tu thiền cố gắng tập tu cho có năng lực. Chữ tập là nhóm họp. Nhóm họp làm thành thói quen. Con kén bày ra cái ổ, cái ổ trở lại bám lấy thân nó. Chúng ta cũng vậy, mở mắt chào đời là bắt đầu gây tạo nghiệp lực. Từ các hành động tích lũy lâu ngày thành thói quen. Chính thói quen này tạo thành năng bức xúc trở lại chúng ta. Cho nên chủ trương của đạo Phật là phải chuyển nghiệp, phải phấn chấn sửa đổi các nghiệp xấu, huân tập các nghiệp lành. dần dần tiến lên dẹp sạch chủng tử của các nghiệp, thành tựu giác ngộ giải thoát. Đó là mục đích chính của người tu Phật. Nếu chúng ta không thực hiện được như thế, xem như tự hủy phạm một đời vậy.

Có một thiền tăng đến pháp hội của một Thiền sư, ông chỉ ăn rồi ngủ, không làm gì hết. Tri sự kêu, ông không nhúc nhít, còn trả lời không có việc gì đáng làm cả. Thời gian đầu còn là khách tăng, Tri sự tha cho nhưng về sau thì bắt ông phải làm việc với chúng. Nhưng bắt đâu có được, Tri sự liền trình với Hòa thượng. Hòa thượng bảo: Để ta xem coi gã này là ai ? Hòa thượng xuống, lấy gậy khêu hỏi: “Sao không đi làm việc với chúng ?”. Ông tăng thưa: “Bạch thầy có việc gì đáng để làm đâu”. Hai thầy trò nắm tay nhau cười.

Hòa thượng khám phá thì ra vị tăng này đã xong việc rồi, mới hiện phong cách đó. Nhưng chưa được ấn chứng, nên ông nằm dài ra đó, chờ Hòa thượng ấn chứng. Trong chúng không ai hiểu nổi. Hòa thượng xuống chỉ hỏi ông một câu, thế mà thầy trò thông cảm. Nghe câu chuyện này, thiền sinh cẩn thận lắm lắm mới được. phải biết phận vị của mình rồi hãy an nhiên ngủ nghỉ. Chẳng thế rơi vào rọ ma, không có ngày đa đấy.

Nói tóm lại tu hành là tự mình, buông được những lăng xăng điên đảo cũng chính mình. Làm chủ được tất cả những hiện tượng đó phải là chúng ta chứ không ai khác. Muốn hằng tỉnh hằng giác, thì ngay bây giờ phải tạo cho mình một năng lực trong chánh định và tuệ giác. Điều này các thiền sinh phải tâm niệm tu hành. Không ai có thể ban cho mình được và cũng không ai có thể lấy mất của mình được.

Nếu ban được thì đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật đã đặt chúng ta vào trong Niết bàn tự tánh thanh tịnh cả rồi. Vì sao ? Vì lòng từ bi của ngài vô lượng đâu nở thấy chúng ta chịu khổ. Cho nên biết đối với ma vọng tưởng, ma hôn trầm nếu chúng ta không quyết tâm khắc tỉnh thì Phật cũng không thể cứu được mình.

Tại sao ma hôn trầm khó trị ? Vì nó mềm mại dịu dàng, dễ thương, dễ gần gũi nên mình không nở quăng nó. Mà không quăng nó được thì phải theo nó thôi. Đối với hành giả trong tông môn ở giai đoạn đầu, phải thành khẩn sám hối. Biết nghiệp tập từ nhiều của mình che chướng nên ngày nay muốn tiến đạo lại bị ma chướng ngăn trở. Vì vậy sám hối tha thiết để tiêu bớt nghiệp cũ, việc tiến đạo ngõ hầu dễ dàng hơn.

Ngủ nghỉ cũng bởi do ăn nhiều, dùng toàn chất vị đậm đà. Nói nhiều tồn hơi, thân nhọc, tỳ khốn tinh thần không minh mẫn, hơi trước hỗn loạn. Người nói nhiều thì có những lỗi như thế. Kẻ ngu si nhiều bực tức, lại lười nhác buông lung, chẳng nhớ việc

sanh tử, chỉ thích cái vui giả tạm. Người dụng công tu hành, phải khắc tinh tinh tiến, noi gương người xưa, dùng dùi đâm bắp thịt, đun đầu vào góc cột, lạy Phật và đốt đèn, đi kinh hành chỗ hiểm, thân chịu khó mài luyện, ma ngủ mới nhẹ dần. Kẻ thiếu khổ luyện, lại hay mặc tình rông rêu, chân tâm bị mờ tối.

Những người tu thiền phải dừng mãnh hàng phục các chương này. Muốn ít hôn trầm chớ nên đắm mê vào việc ăn uống. Ăn nhiều hoặc ăn những chất khó tiêu sẽ nặng nhọc, gây khó khăn cho việc hành thiền. Hành thiền không ổn thì tinh thần không minh mẫn, không khỏe, mờ mịt. Hơi trượt hỗn loạn, hơi thở hôi và nặng nhọc. Vì vậy trong luật dạy không được ăn hành, hẹ, tỏi, nén, hương, cừ. Tại sao ? Vì những loại này hơi nồng, vị đậm, ăn vô khó tiêu được. Dù tiêu hóa được cũng tiết ra hơi hôi hám.

Luật dạy, người tu hành dùng những trược tố đó, thân thể hôi như khiến các thiện thần hộ giới, ngài sợ bỏ chạy hết. Còn các loại quý thì lại thích thú tìm tới lè lưỡi lím mép. Cho nên mình ở đâu, làm gì bọn quý cũng tìm tới lím mình. Bởi chúng ta không có mắt tuệ nên không thấy chúng. Nghe thế, huynh đệ chúng ta phải tự giữ lấy thân tâm của mình, đừng để các loài ma quỷ đừng tìm tới bu bám. Nếu không thì thật là ghê sợ.

Trong đạo tràng thường có rất nhiều vị thiện thần hộ pháp, từ Các ngài luôn có mặt để hỗ trợ cho việc tu tập của chúng ta. Người có tâm ác, các ngài khiến không thể ở chung trong đạo tràng thanh tịnh. Nếu chúng ta tu hành chân chánh, có thiện thần ủng hộ thì mình làm gì cũng được. Ngược lại, nếu chúng ta phá giới phạm trai thì chư thiện thần sẽ tìm cách xua đuổi ra khỏi chốn già lam. Tóm lại thiện thần cũng từ ta mà ra. Tăng chúng tu hành nghiêm tịnh đủ duyên, đủ phúc, thì thiện thần vây quanh. Tăng chúng trì trệ, lười nhác buông lung thì thiện thần bỏ đi.

Nói đến đây, tôi nhớ lại câu chuyện cũ. Khoảng những năm tám mươi, ở đây muốn đón xe về thành phố rất khó, có khi từ sáng tới chiều không gặp được chuyến nào cả. Mà có thì cũng xe than, nó cà rịch cà tang từ sáng đến chiều mới tới thành phố. Lần đó một vị tôn túc tịch. Vị này đối với tôi lúc còn nhỏ rất tốt. Vì vậy tôi luôn nhớ và cảm niệm ân đức. Hay tin vị ấy viên tịch, tôi đã đến viếng đôi lần. Đến hôm cung tống kim quan, tôi định không đi nhưng thấy có gì thiếu sót, nên cuối cùng tôi quyết định đi. Lúc đó đã quá trưa rồi, mà đến hai ba giờ chiều là lễ nhập tháp.

Không ngờ, vừa ra là tôi gặp xe. Đến Văn Thánh chỉ còn non một tiếng đồng hồ nữa thôi. Tôi nghĩ chắc mình đến không kịp. Phần không quen biết ai, phần không có phương tiện, nên đành thả bộ. Lúc ấy không biết ở đâu, một anh chạy xe Honda cặp sát tôi hỏi: “Thầy đi đâu, tôi chở thầy đi”. Tôi không hiểu anh chạy xe ôm hay là sao ? Nhưng tôi vẫn nói cho anh nghe tôi đang có việc cần như vậy. Anh bảo tôi lên xe đi, anh sẽ chở gấp. Đến nơi, tôi chưa kịp trả tiền thì anh lại thúc: Thầy đi đi. Thật tình, tôi vừa bước vào bên trong thì chư Tăng Ni đã y áo chỉnh tề, hàng ngũ trang nghiêm. Hôm ấy nếu không có sự hỗ trợ của anh tài xế kia, chắc tôi không cung tiễn được bậc Tôn túc như lòng mình mong muốn.

Đến lúc về, tôi không biết phải đi bằng cách nào, trong túi lại không có tiền nhiều. Đang tần ngần, thì có người đến hỏi: Thầy về Long Thành không ? Tôi nói tôi ở dưới Long Thành một chút. Vị ấy bảo tôi lên xe, sẽ đưa tôi đi đến nơi mà không đòi tiền bạc gì cả. Hôm đó tôi không nghĩ mình có thể đi và về đến chùa một cách dễ dàng, hoàn mãn như vậy. Quý vị thấy, rõ ràng tất cả đều do phước duyên. Trong cuộc đời mình những sự việc như vậy xảy ra rất nhiều, chứ không ít. Chỉ sợ chúng ta không tu thôi, chớ nếu thật tâm tu hành thì lo gì không có thiện thần ủng hộ.

Kẻ ngu si nhiều bực tức, lại lười nhác buông lung, chẳng nhớ việc sanh tử, chỉ thích cái vui giả tạm. Nghe câu này mình nghiệm lại xem mình ngu si hay có trí tuệ. Nếu còn nhiều bực tức, lười nhác buông lung, không lo việc chính của mình, thích cái vui giả tạm, đó là người ngu si. Ngu si thì trái với đạo giác ngộ. Tu theo Phật là tu giác ngộ, chứ không phải nuôi dưỡng ngu si.

Người dụng công tu hành, phải khắc tinh tinh tiến, noi gương người xưa, dùng dùi đâm bắp thịt, đun đầu vô góc cột, lạy Phật và đốt đèn, đi kinh hành chỗ hiểm, thân chịu khó mài luyện, ma ngũ mới nhẹ dần. Đây là nói công hạnh của những vị quyết tâm tu hành.

Như ngài Từ Minh ở chỗ Phần Dương, ngài thiên bị ma hôn trầm tấn công, ngài trị bằng mọi cách nhưng vẫn không đuổi được ma ngũ. Cuối cùng Ngài dùi cây nhọn vào lửa đỏ, hễ ngũ gục là Ngài lấy dùi kê vào bắp đùi non. Tôi nghĩ chỉ cần kê một phát thì muôn đời không buồn ngủ nữa. Không biết ngày xưa Ngài kê mấy phát ? Bởi khổ luyện

như thế cho nên ở Phần Dương mùa tuyết đổ, bạn hữu của Ngài đều thoái lui. Riêng ngài vì pháp nên ở lại, chùng nào giải quyết xong mới thôi. Vì vậy về sau Ngài thành công và nổi tiếng là sư tử Tây Hà hay sư tử Phần Dương.

Kẻ thiếu khổ luyện, lại hay mặc tình rong rêu, chân tâm bị mờ tối. Những người tu hành kiểu này không có dũng mãnh để hàng phục chướng ngại thì khó thành công lắm. Nói như thế chúng ta đủ biết rồi. Có dũng mãnh, có khổ luyện thì mới thành công. Bởi thiếu những điều kiện này, lại bị ngoại duyên kéo lôi ta mặc tình rong chơi nên mê mờ chân tánh. Ngoại duyên là những thứ tâm thường, nhưng nếu mình bị nó ràng buộc thì đời đời kiếp kiếp khó mà thoát khỏi. Chúng ta đã bị nó kéo lôi nên trầm luân sanh tử trong vô lượng, vô lượng thời gian.

Ngài Đạo Giai Phù Dung, một vị Thiên sư có phong cách đặc biệt. Triều đình nghe tiếng tăm của Ngài nên vua ban tử y, sắc chỉ vời ngài về cung. Ngài không nhận, chỉ nguyện tu hành để đền đáp thâm ân của quân vương thôi. Quan địa phương sợ Ngài bị tội khi quân nên khuyên giải nhiều lần. Ngài nói bị tội thì chịu tội, chứ tôi không dám nhận của quý này.

Triều đình hay tin, ra lệnh gia hình. Ngài bình thản chấp nhận. Quan địa phương thương quá, bảo Ngài cáo bệnh sẽ được hoãn gia hình. Hòa thượng nói: “Bình thường tôi cũng có chút bệnh, nhưng hôm nay thì không”. Quan đành phải nuốt lệ hành hình. Thọ hình xong, Ngài bị lột y, mặc đồ dân dã đầy đi miền đất khổ cực. Ngài vẫn tươi tắn, sắc diện không hề thay đổi. Đệ tử khóc tiễn thống thiết nhưng Ngài vẫn bình thường.

Thật là con người đó đã bỏ được những gì cần phải bỏ, buông được những gì cần phải buông, cho nên thể hiện được phong thái độc đáo ấy. Từ công đức, từ đạo hạnh, từ khí khái của một bậc xuất trần, triều đình một lần nữa phải chịu khuất phục. Ngài trở lại với cốt cách của một Thiên sư vô nhiễm. Dần dần Ngài ở đâu thì nơi đó biến thành đạo tràng, người tới thưa hỏi Phật pháp ngày càng đông. Ngài thăng tòa thuyết pháp, trước sau cũng vẫn bình thường. Ngài có hai câu kệ nổi tiếng:

Ngộ thanh ngộ sắc như thạch thượng tài hoa,

Kiến lợi kiến danh như nhĩ trung trước tiết.

Nghĩa là gặp thanh gặp sắc như tròng hoa trên đá, chẳng có gì dính với gì cả. Thấy lợi thấy danh như bụi nhơ trong mắt, xồn xồn không chịu được. Chúng ta nếu muốn việc tu hành có chút phần tương ứng, nên lấy gương của người xưa mà treo đầu giường vậy.

Chú :

Các chương kể trên, trừ oan chương nhiều đời và cách đề phòng những lỗi thái quá trong lúc dụng công, ngoài ra đều do hành giả chưa nhận được bản tâm, chưa thấy thật tánh, rong ruổi bên ngoài, cuồng loạn vọng tưởng mà gây nên. Chử oan là những kết nối, người ta nói oan oan tương báo, tức là oan gia dính liểu, mắc mứu nhiều đời và cách đề phòng những lỗi thái quá trong lúc dụng công. Trừ những thứ đó ra, đều do hành giả chưa nhận được bản tâm, chưa thấy thật tánh, rong ruổi bên ngoài, cuồng loạn vọng tưởng mà gây nên. Tóm lại là do chưa sống được với tánh giác của mình cho nên còn chạy ra bên ngoài.

Nay xét về những chương ngại của ma ngủ như đã nói. “Cái gì thái quá thì sanh bất cập”. Cũng vậy, để cho ma ngủ tự do quá thì việc dụng công của chúng ta không tiến. Tâm tuệ không phát, là ngà ngủ gật, thiếu sự sáng suốt, là cảnh giới núi đen hang quỷ, người tu hành lọt vào đó, họa tan thân mất mạng không tránh khỏi, nói gì là tiến đạo nghiêm thân?

Hơn nữa ma ngủ cùng loạn tưởng, là hai ách chương khó trị nhất của các thiền giả. Nó như gông kèm, lúc nào nó cũng ngắt cổ mình như chơi thôi. Người xưa quở, vừa bước lên bờ đoàn thì ngủ gà ngủ gật, trên bờ đoàn vừa bước xuống thì nắm tay giùm đầu kể chuyện năm trên năm dưới, ngược xuôi cả ngày. Tu hành như thế thì nói gì kiến đạo, nói gì tiến đạo nghiêm thân.

Có thể nói hai chương này là hai gông kèm luôn luôn kẹp chặt hai đầu, bao vây hành giả lẫn quần trong đó. Với hai chương này, hành giả phải siêng năng, mạnh mẽ lập thế quyết định buông bỏ thân mạng, khắc trị bọn chúng, đạt đạo mới thôi. Phải có quyết tâm tu hành, chừng nào sáng được việc mình mới thôi.

Mặt khác, hành giả phải khẩn cầu sám hối những chi tập đời trước. Ngoài ra chúng ta phải khẩn cầu sám hối những chủng tử nhiều đời. Đồng thời phòng bị nghiêm ngặt

không để cho chúng có một cơ hội nhỏ nào léo hánh được. Hội đủ những điều trên rồi, hành giả còn phải khéo léo điều thích thân tâm đối với ngoại cảnh, chớ nên để lệch ngã, mà lý sự phải viên dung.

Người xưa bảo : “Khắc chữ tử lên trán”. Hoặc phải nhớ khẩu hiệu : “Sanh tử việc lớn, vô thường nhanh chóng”.

Trong lúc dụng công, hành giả chỉ một bề ngó thẳng tới trước mà tiến. Quãng ném tất cả sở hữu, dẹp bỏ liên hệ chung quanh, ngay khi nhào nặn công phu, không để việc ngoài dính mắc. Giả sử ốm đau cũng được, đói khổ cũng xong, lạnh lặn cũng được, rách rưới cũng chẳng sao, sống đến một trăm hai mươi tuổi cũng được, ngã chết tại chỗ cũng thể thôi.

Tóm lại đối với cảnh ngoài thế nào cũng được, hành giả chớ nên bận tâm, chỉ dồn mọi nỗ lực áp dụng công phu sao cho đắc lực, và được như thế mới có ngày xong. Người xưa dùng dùi đâm bắp thịt, đục đầu vào gốc cột... Gương sáng còn đó, chúng ta phải lấy đó noi theo, chớ cho dễ dàng, để một đời trôi sông vô ích.

Trong phần nói về ma oan nghiệt nhiều đời ở trước và phần nói về ma mê ngủ này, ngoài cách tự tỉnh, tự tiên, còn dặn hành giả phải khẩn thiết sám hối. Ở đây, theo thiên ý của bút giả, xin nêu hai phương pháp sám hối. Tức là ngoài việc nỗ lực tu hành, chúng ta còn phải khẩn thiết sám hối. Sám hối để làm gì ? Để những nghiệp tập nhiều đời trước có cơ hội hóa giải tiêu dung.

1. Tác pháp sám hối.

Cách này như trong kinh Đại thừa dạy: Sám hối bằng cách thống trách tự mình, ai khẩn trông cầu mười phương Tam bảo xót thương chúng biết. Lại phát chí kiên quyết dứt bỏ những lỗi lầm đã gây. Đồng thời nương vào bi trí vô biên của mười phương Tam bảo, nguyện giữ vững tâm niệm, sống theo lời dạy của các bậc Hiền thánh.

Đó là cách thứ nhất gọi là tác pháp sám hối. Như trong kinh dạy sám hối bằng cách thống trách tự mình. Chữ thống là đau buốt, mình tự trách, tự hận lỗi lầm của mình nhiều đời. Ai khẩn trông cầu mười phương Tam bảo xót thương chúng biết. Ngoài tự mình nhận lỗi lầm như thế rồi, trông mong từ lực, trí lực của mười phương Tam bảo gia

hộ. Lại phát chí kiên quyết dứt bỏ những lỗi lầm đã gây. Đó sám trừ tội trước, hối cải tương lai. Sám để trừ bỏ tất cả những tội lỗi từ trước, hối bỏ từ đây cho đến trọn đời và mãi mãi về sau.

Đồng thời nương vào bi trí vô biên của mười phương Tam bảo, nguyện giữ vững tâm niệm, sống theo lời dạy của các bậc Hiền thánh. Nương vào bi trí, sự phù trì của Tam bảo, kế nữa là phúc trí của Hòa thượng tôn sư, hỗ trợ cho mình yên ổn tu tập và khắc tử quyết tiến cho đến chừng nào sáng được việc lớn mới thôi. Sáng được việc lớn tức là sáng được việc sanh tử của mình. Khi đó mình biết sanh từ đâu đến, tử đi về đâu. Còn chưa sáng thì :

Tiền lộ mang mang vị tri hà vãng – Đường trước mờ mờ chưa biết về đâu. Thừa quý vị, chúng ta bệnh gần chết mà tâm trạng còn như vậy thì quả thực là ma quái sẽ kéo mình đi theo con đường của nó. Điều này phải cố gắng !

2. Tâm niệm sám hối.

Sám hối tự tâm, tức là trong sinh hoạt hàng ngày, vừa có một niệm khởi lên liền buông, không theo. Luôn tự khám phá, khéo làm việc này cho được liên tục. Càng buông, định lực càng mạnh, tuệ giác càng sáng. Được thể oan nghiệt nhiều đời sẽ chuyển, vọng nhiễm chấp trước truyền kiếp tiêu tan, tuệ Không bày hiện. Khi này gì là tội ? Sám hối cái gì ?

Ở đây là sám hối tự tâm, tâm niệm sám hối. Tâm niệm sám hối tức là sống lại với tâm chân thật của mình. Tâm này ở đâu ? Trong từng sinh hoạt vừa có một tâm niệm dấy khởi, biết, buông đi. Buông được thì có tỉnh lực. Buông được thì có định, có định thì có tuệ. Có định có tuệ thì tuệ giác càng sáng, tất cả oan nghiệt nhiều đời chuyển. Các vọng nhiễm chấp trước nhiều đời tiêu tan hết, thì mặt trời trí tuệ (tuệ Không) sáng chiếu. Khi này gì là tội, sám hối cái gì ? Khi tâm đã sáng rồi, mặt trời trí tuệ đã chiếu soi thì không cần phải nói gì là tội, là sám hối nữa.

Nhắc lại, chúng ta nói với nhau nhiều về ma hôn trầm, trong đó có nêu tới ý tán loạn. Đây coi như là hai loại chướng thâm trọng của người tu. Nói chung là nó không tha ai. Cho nên chúng ta phải khéo, bằng mọi cách tỉnh, đừng để vương vào chướng này.

Giữa đêm mệt mỏi ngủ một giấc yên, ngủ rồi thức dậy tinh táo để tu, như vậy không có lỗi gì. Đừng thức quá, thức quá thì loạn, gan bệnh, sanh chướng, tu không được. Nhưng cũng đừng ngủ quá, ngủ nhiều cũng dễ sanh bệnh. Người xưa trị ma ngủ bằng dùi bằng lửa còn không xong, huống là mình để sẵn mền, gói mà nói trị buồn ngủ thì thật khó nghe, khó tin. Aên cũng vậy, ăn vừa phải, nghỉ vừa phải, làm việc vừa phải. Tất cả mọi sinh hoạt đều trong lý trung đạo, tức là vừa vặn, vừa phải thôi. Ngừa được cái quá đà, đó thì trị được bệnh hôn trầm hoặc tán loạn.

Tuy nhiên còn một điều chính nữa là phải phát tâm dũng mãnh, phải thành khẩn chí thiết. Nếu chưa được như vậy thì ngoài những phương thức trên, chúng ta còn phải sám hối. Ngoài tác pháp sám hối ra còn phải tâm niệm sám hối để trị từng vọng niệm, từng dấy khởi của mình.

Tâm khẩn thiết kiểm soát được từng tâm niệm khi nó dấy khởi tức là chúng ta làm chủ được các niệm dấy khởi. Làm chủ được rồi thì đại gì mà nuôi những cái hư hỏng. Chỉ trừ khi không biết chứ biết vàng giả, vàng thật thì dù có ai cho mình một ngàn tấn vàng giả mình cũng không nhận. Chỉ nhận thứ thiệt thôi, thứ thiệt thì vài lượng cũng có tiền tiêu rồi.

Ý chí mãnh liệt, siêu xuất cũng không thể thiếu được. Tâm dũng mãnh, chân thật, thành khẩn, chí thiết, quyết liệt thì người đó thành công.



MA THỨ MUỖI: ĐẠI THIÊN MA

Chánh Văn:

Loại ma này chẳng giống các ma kể trên. Đây là người tu hành chân chánh sắp được chứng đạo. Tâm tinh đã thông hợp, trạm nhiên chẳng động, khiến bọn thiên ma và các quỷ thần thấy đều kinh hoảng, cung điện của chúng sụp đổ, cõi đại địa chấn động. Ma chúa mất hồn, ma dân té hoảng. Các loài ma mị, phần nhiều có ngũ thông, bọn chúng kéo đến náo loạn hành nhân, làm cho chẳng vào được vị Thánh. Chúng biến các cảnh quái dị, và các cảnh dục làm rối loạn tâm định của hành giả. Nếu trong tâm hành giả vừa có mảy may niệm thủ xả, thì bọn ma kia nắm được tiện lợi. Hành giả sẽ bị hại, tự phát điên cuồng cho rằng mình thành Phật. Hiện đời không thoát khỏi vương pháp, khi chết sa vào ngục Vô gián.

Vì thế, những kẻ tham thiền, phải chánh niệm phân minh, trí tuệ luôn sáng suốt, một lòng thường chẳng động. Mặc cho bọn ma kia tác uy tác quái, ta như chẳng thấy chẳng nghe. Dùng chánh định hàng ma như thế, tự nhiên loài ma mị tiêu diệt. Các hành giả đời sau, dè dặt mà biện rành đó.

Giảng:

Đây là loại đại thiên ma, tức là ma lớn nhất. Ma này sẽ đến với những vị gần kề quả thánh, tu hành đến giai đoạn gần đạt được đạo quả viên mãn. Đây là cơ hội cuối cùng cho những phiền não, những trở ngại từ bao nhiêu đời kiếp chưa có cơ hội tác động thì bây giờ xuất hiện. Những trở ngại, những phiền não đó là gì? Tức những cảnh quái dị, những cảnh dục làm rối loạn tâm định của hành giả.

Chúng ta lần lại trang sử của vị giáo chủ ngồi dưới cội Bồ-đề khi sắp chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trước nhất là bọn ma đầu trâu mặt ngựa, hình thù hung tợn kéo đến thị uy, nhằm làm cho đức Phật sợ hãi mà mất chánh định. Bọn này thất bại. Ma vương Ba tuần bèn sai ma dân hóa ra những người con gái đẹp, rồi đến giả hiện Công chúa Da du đến để quyến rũ, khơi dậy lòng dục khiến cho đức Phật mất chánh định. đối trước loại ma này, Bồ-tát Sĩ Đạt Đa vẫn bình thản an nhiên, quở chúng: Các đấng da hôi thối, ta không dùng ngươi. Bọn chúng tự hấn xấu hổ mà rút lui.

Cuối cùng Ma vương Ba tuần hiện ra hỏi:

- Ông có sợ tôi không ?

Bồ-tát nói:

- Ta không sợ.

Ma vương bảo:

- Ông nói gạt. Ông chỉ có một mình, lại không có bất cứ một vũ khí nào, còn bọn tôi trùng trùng điệp điệp, thiên binh vạn tướng, gươm giáo sáng choang, mà ông nói không sợ là ông nói dối.

Bồ-tát trả lời:

- Dù thiên binh vạn tướng nhưng bọn bây là giả, còn ta tuy không thấy một vật nhưng ta có cung thiên định, có kiếm trí tuệ. Các thứ giả kia làm sao sánh nổi với cung thiên định, kiếm trí tuệ của ta.

Nói xong, hào quang của đức Phật rực sáng. Chúa tể Ba tuần và bọn ma sợ hãi rút lui.

Đó là trường hợp của Phật. Cho nên tùy theo công phu tu hành mà có các thứ ma khác nhau, đến nhiều loạn quấy rối người tu. Còn hạng phàm phu như chúng ta thì ma Ba tuần không cần đến, chỉ sai ma dân quấy phá thôi là ta đã mệt rồi. Nên biết những cảnh vui buồn khi ta thiên định đều là ma chướng, cần phải gia tâm, gắng gỏi công phu. Tâm được yên lặng thì những cảnh duyên bên ngoài bị khắc phục, ta bình yên.

Hoặc những cảnh tượng kỳ lạ trong lúc ngồi thiền, thân tâm nghe như rỗng rang sáng suốt, nhẹ nhàng bay bổng khiến cho ta cảm thấy phấn khởi, thích thú muốn cười vang. Nếu lúc đó ta cười thành tiếng thì thừa quý vị, sau đó tai họa sẽ đến với chúng ta. Chừng đó cứ cười hoài, gặp cái gì cũng cười được. Đó là ma hoan hỷ đã nhập tâm chúng ta rồi. Đã là ma thì không phải chánh đạo. Người tu được an lạc, cười nói có chừng mực, khoan thai, đúng thời đúng chỗ, chứ đâu được đưng đưng đâu cười đó, đưng đưng nói đó. các hình thức cười khan một mình hoặc cười ha hả không ngừng được, đều là bị ma nhập cả.

Hoặc có những hành giả do công phu đắc lực, thể nhận được nỗi đau khổ vô vàn của chúng sanh từ muôn đời muôn kiếp về trước, không dẫn được, bật khóc. Khóc thành tiếng rồi thì nước mắt đầm đề. Từ đó về sau cứ khóc hoài, gặp chuyện gì cũng khóc. Chúng ta tu hành phải có tâm từ bi, có tình thương. Nhưng có lòng từ không có nghĩa là bi lụy. Thương và cứu giúp chúng sanh bị đau khổ mà vẫn tỉnh táo sáng suốt, chứ đâu phải đung đầu khóc đó. Có người đung đầu khóc đó mà chẳng làm được gì. Đây là ma sâu bi đã nhập tâm, càng làm chướng đạo, trọn chẳng có lợi ích cho mình.

Hai hiện tượng hoan hỷ và sâu bi này, người tu chúng ta thường gặp lắm. Ngoài ra ma sự thì muôn vàn thứ, ở đây chỉ đơn cử tiêu biểu như vậy thôi để chúng ta biết mà ngăn ngừa. Người tu mà bi và trí không quân bình thì tu không tiến, dễ lạc tà mị. Cho nên từ bi phải đi đôi với trí tuệ. Bi trí viên dung, quân bình thì làm việc gì cũng có kết quả tốt. Đây là điều quan trọng chúng ta cần phải thực tập.

Ngay bây giờ có những thiên sinh mặt mày lúc nào cũng ủ dột, trái lại có những vị lúc nào cũng cười toe toét. Cả hai trạng thái này đều không được. Làm sao bi trí song hành trong sinh hoạt tu học của chúng ta. Cái đáng cười đáng vui thì cười vui phấn khởi trong tinh sáng, trong đạo lý. Ví dụ như đọc kinh, tu tập nhận được những yếu lý, của kinh điển, phấn phát có niềm vui. Niềm vui này thanh thoát sâu lắng bên trong, chứ không ồn ào cận cợt, dễ đến dễ đi.

Với niềm vui đạo lý, ta đã nhận thì phải sống và hằng sống được với niềm vui đó. Được vậy những phiền toái, vướng mắc, ngược xuôi từ vô lượng kiếp mới có thể tan biến hết. Giống như sao mai vừa mọc thì trí tuệ của Bồ-tát tròn đầy. Ngài chứng biết thông suốt tất cả, và tuyên bố ta đã chứng được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là niềm vui lớn, niềm vui như thật, niềm vui chánh pháp.

Trở lại chuyện tu hành của chúng ta, không phải đợi đến những lúc lớn lao như vậy mà ngay trong hiện thời, nếu mình không biết kiểm nghiệm lại mình, cảnh tỉnh các phiền não, các cảnh giới như huyễn thì ma chướng đã ngăn chặn lối tiến của chúng ta rồi. Không khéo, ta sẽ thoái tâm Bồ-đề tâm từ lúc ban đầu, làm gì được gần với Thánh quả để gặp ma Ba tuần.

Cho nên người tu phải giữ tâm bình thường, phải là người bất động nhưng tinh táo. Tinh biết trong trạng thái an nhiên là quý nhất. Ví dụ chiều nay mình biết trong nhà bếp hết gạo nên mình không có bát cơm. Biết nhưng không bị động. Hết cơm thì hết, hết gạo thì hết mà đạo lực của mình không hết. Đó là trạng thái an nhiên thông thường. Được vậy chính là đã chiến thắng một loại ma rồi đó.

Nói tóm lại, người tu là người bất động. Bất động trước vui buồn, được mất, khen chê... người như vậy thì bợn ma còn làm gì được nữa. Trong nhà thiền dạy người được thiền định là người tám gió thổi không động. Chúng ta chỉ cần một ngọn thổi là đủ bay rồi, chứ nói gì tám gió. Ví dụ người ta chửi mình, mình nổi tam bành lục tặc lên, tức là tham sân si có đủ. Gió sân thì thổi vào địa ngục, gió tham thì thổi vào ngạ quỷ, gió si thì thổi vào loài súc sanh. Ngay cuộc sống này mà mình đã bị rơi vào các loài như thế.

Bồ-tát thường nói nếu ta không vào địa ngục để cứu chúng sanh thì ai vào. Gông cùm trong địa ngục ta không mang thì ai mang Nhưng vì sao Bồ-tát lại nguyện như thế ? Vì muốn thấy tận nguồn tâm, vì muốn tự tại vào ra trong sanh tử. Bởi tự tại như vậy cho nên đường của các Ngài đi là con đường tự tại viên dung.

Bồ-tát Quán Thế Âm thường thị hiện trong tất cả các nỗi khổ đau của vô lượng chúng sanh. Bồ-tát Địa Tạng nguyện vào trong địa ngục để cứu khổ chúng sanh. Vô lượng các vị đại Bồ-tát thế nguyện trước đức Thế Tôn, trong đời ác ngũ trước, chúng sanh khổ nhất thì các Ngài nguyện vào đó để độ. Các Ngài không hề run sợ bởi những ma chướng đó, các Ngài không hề tìm chỗ an ổn riêng cho mình. Vậy mà chúng ta cứ muốn yên ổn thôi. Muốn gạo lúc nào cũng đầy kho, quần áo lúc nào cũng đầy đủ. Muốn khỏi làm gì hết mà được thành Phật. Nếu thành Phật như thế, tôi e rằng vị Phật đó sẽ thiếu kinh nghiệm khi gặp những chúng sanh rắc rối tới hỏi đạo lý.

Không có kinh nghiệm khổ đau làm sao biết chúng sanh đau khổ để cứu giúp. Không thấy được lẽ thực, làm sao biết được cái giả để loại trừ. Mình chưa xong mà muốn sung sướng, muốn cứu khổ chúng sanh, thì lấy gì để cứu ? Thiếu một bữa không được, nói một lời trái tai chịu không nổi, làm sao chịu nổi chúng sanh ngang tàng, chọc trời khuấy nước? Nếu ai có tâm trạng như vậy, xin đọc lại bài thơ của Hòa thượng Viên trưởng:

Chiếc thân tứ đại khối,
Sinh hoạt thể gian mây,
Thành công khối nước đá
Thất bại chùn bọt tan...

Cho nên chúng ta phải biết làm sao để công phu được tăng tiến. Có khi trong những thời thiền, vừa mới được yên lặng thì vọng tưởng lại dấy khởi luông tuồng, không biết đâu mà dừng. Công phu chợt hiện chợt mất như vậy thì không có gì bảo đảm cả. Tu kiểu đó thì nghiệp báo sẽ tấn công thôi. Mà nghiệp báo tấn công thì không tự tại được. Thành ra với người tu, không được để duôi để ngày tháng trôi qua suông, tới lúc vô thường đến nhanh chóng lắm, chúng ma vây phủ thì không làm gì được nữa. Chừng đó bọn ma nắm đầu lôi đi là chuyện dĩ nhiên thôi. Trách lấy ai ?

Chúng biến các cảnh quái dị, và các cảnh dục làm rối loạn tâm định của hành giả. Nếu trong tâm hành giả vừa có may mắn niệm thủ xả, thì bọn ma kia nắm được tiện lợi. Ở đây lời nói ngắn gọn nhưng sâu sắc lạ thường. Từng lời, từng điều là pháp tu của chúng ta. Quý vị đừng nghĩ tu thiền là phải chứng tầng thiền định thứ mấy... Nghĩ như vậy không được. Tu là để chuyển nghiệp, thắng được nghiệp và làm chủ nghiệp. Muốn thế cần có thiền định và trí tuệ. Mục đích của chúng ta là giác ngộ giải thoát, dứt nghiệp. Chưa được thiền định thì bị nghiệp dẫn, rõ ràng như vậy. Cho nên để chúng ma trá hình các cảnh dục, cha mẹ, vợ con... làm loạn tâm định là phá vỡ công phu tu hành của mình rồi vậy.

Vì thế, những kẻ tham thiền, phải chánh niệm phân minh, trí tuệ luôn sáng suốt, một lòng thường chẳng động. Nghĩa là người tu thiền thì phải sáng suốt đừng bị động bởi bất cứ những cảnh duyên đó. Mặc cho bọn ma kia tác uy tác quái, ta như chẳng thấy chẳng nghe. Nghĩa là nghe thấy mà như chẳng nghe thấy, chứ không phải lúc đó mình không nghe thấy. Như chẳng nghe thấy để làm gì ? Để tâm bình ổn mà tăng tiến công phu, chứ không phải ngu ngơ không biết gì.

Dùng chánh định hàng ma như thế, tự nhiên loài ma mị tiêu diệt. Các hành giả đời sau, dè dặt mà biện rành đó.

Chú :

Ma cũng tự tâm, không ma cũng tự tâm. Ma không ma gì cũng tự tâm, còn móng tâm đầy niệm là còn tâm ma. Từ trên mười thứ ma chướng, chẳng ngoài tâm ta mà có ra. Tâm ta nếu lặng yên chẳng động, ngàn Thánh còn chẳng biết, huống loài ma mị làm gì biết được. Tuy nhiên,

Các hành giả trong Tông môn, là người tu hành chân chánh, phải luôn luôn phòng bị tâm mình cho cẩn mật, chớ để bọn ma mị bên ngoài có cơ hội thuận tiện. Công phu càng đặc lực, hành giả càng cẩn mật hơn. Bởi tâm càng tịnh, ma lực càng mãnh liệt. Giai đoạn này, chánh niệm phải tỏ rõ, trí tuệ luôn chiếu suốt, tâm an trụ chẳng động. Đã vậy, thì mặc cho loài ma quái kia quấy phá, khác nào bọn chúng nắm bắt hư không.

Để đúc kết những điều trình bày trên, các hành giả sơ cơ nên nhận rằng : “Tâm là gốc, ma không ma gì, cũng tự tâm ta. Tâm động ma loạn, tâm bất động là chỗ không thể nghĩ bàn, cảnh giới này ngàn thánh xuất thế cũng chẳng biết huống nữa là ma”. Như vậy,

- Muốn ngồi yên trị ma phải thế nào?

- Chỉ có bất động. Tâm bất động thì đất nước yên lành, các bóng dáng ma mị dứt bật. Người xưa nói : “Một tâm chẳng sanh, muôn pháp đều bật”. Hoặc nói : “Mê ngủ nếu không, các mộng tự trừ”. Còn nói mới, nói mộng làm gì?

Thế thôi!

Loại ma thứ mười này là ma gì? Ma không ma cũng tự tâm ta mà thôi. Trở lại gốc mà Hòa thượng Viện trưởng đã dạy chúng ta, nếu còn đầy niệm lăng xăng, nếu không dừng được mà lao theo những niệm đó thì bị ma kéo lôi. Còn có những tâm lăng xăng điên đảo ngược xuôi theo cảnh duyên bên ngoài thì bị lọt vào trong rọ ma. Trái lại bất động, sáng suốt, bình thản, an nhiên thì giải thoát.

Muốn bình thản, an nhiên trong mọi thời mọi cảnh, trong bất cứ sinh hoạt nào, người đó định tuệ phải hiện tiền. Thiếu định thì bị động, thiếu tuệ thì không sáng suốt. Không sáng suốt, lầm nhận thì bị cảnh duyên kéo lôi. Thiếu định tĩnh thì chao đảo, những cảnh duyên đó ập tới, mình bị trôi giạt cũng giống như sóng mồi chụp bắt mình vậy.

Người tu ngay trong mọi phong ba bão táp, lúc nào cũng bình thản an nhiên, lúc nào cũng thấy được thực chất tất cả các pháp. Thực chất của tất cả các pháp là gì? Là không. Dù cho hiện tượng núi non hùng vĩ hay cây cỏ nhỏ nhoi, thể của nó là không. Chúng ta nhận được tới nơi thì rỗng rang sáng suốt. Mọi công phu, mọi hình thức tất cả những khó khổ, những phương tiện dàn trải ngày hôm nay đều nhằm cho ta thể nhập cái không đó.

Từ đó mình tăng tiến công phu để rồi cuối cùng mình hoàn toàn không bị động bởi bất cứ một cảnh duyên nào hết. Lời này nói thì dễ, nghe thì giản dị mà sâu sắc vô cùng. Nó là thành quả của một quá trình tu tập nhiều đời nhiều kiếp. Bởi vì nhiều đời chúng ta không tỉnh để nhập không, cho nên mình dong ruổi ngược xuôi. Tạo nghiệp rồi bị quả báo trả vai khóc lóc, cười vui lên xuống vô lương vô lượng kiếp. Đã từng ở trong địa ngục, đã từng ở trên thiên giới, đã từng tạo không biết bao nhiêu những nghiệp tập, để rồi bị trả vai mãi mãi trong vòng luân hồi.

Bây giờ ngang đây mình nhận được, giống như mối manh trong mười hai vòng xích, mình khai được một khoanh thì tất cả các khoanh khác đều rã hết. Từ những sinh hoạt bình thường trong đời sống, mong các huynh đệ đi vào thể nhận yếu lý độc đáo đó. Để cuộc sống chúng ta ngay đây, bây giờ được thanh tịnh giải thoát, Niết bàn tự tánh thanh tịnh tự mình thể nhận được. Chừng ấy, tám gió lợi, suy, hủy, dự, xung, cơ, khổ, lạc làm gì lay động được ta.

Lợi là lợi lộc, suy là suy hao, hủy là hủy nhục, dự là đề cao, xung là ca tụng, cơ là chê bai, khổ là đau khổ, vui là thích thú. Trong mọi thời mọi cảnh, nghiệm cho kỹ tám tên ma này có còn tác động mình nổi hay không? Mình làm chủ được bao nhiêu tên và thời gian làm chủ dài hay ngắn, nhiều hay ít. Hành giả ngay bây giờ làm được như thế, công phu như thế, thể nghiệm như thế, đó là Thiên sư.

Mong mỗi của người hướng dẫn và làm ra tập này là làm sao huynh đệ chúng ta nhận được ông chủ của mình để không còn bị tác động bởi bất cứ cảnh duyên nào. Dù là mười, hai mươi hay một trăm loại ma cũng không làm gì được chúng ta cả. Mong thay !



MỤC LỤC

- ❖ Lời Đầu Sách.
- ❖ Người Dụng Công Tu Thiên Phải Rành Mười Thứ Ma.
 1. Ma Oan Nghiệt Nhiều Đời.
 2. Ma Bên Ngoài Đến Làm Mê Hoặc.
 3. Ma Phiền Não.
 4. Ma Sở Tri.
 5. Ma Tà Kiến.
 6. Ma Vọng Tưởng.
 7. Ma Khẩu Nghiệp.
 8. Ma Bệnh Khô.
 9. Ma Hôn Trâm.
 10. Đại Thiên Ma.

